

THÔNG BÁO MỜI HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC và điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 với nội dung như sau:

1. Thời gian: Đại hội được khai mạc vào 08 giờ 00 phút, Chủ nhật ngày 20 tháng 05 năm 2018

(Thời gian đón tiếp cổ đông từ 07 giờ 00 phút, ngày 20/05/2018).

2. Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

(Km 35, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, TP. Hải Phòng, Việt Nam).

3. Nội dung: Đại hội thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

(01). Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2018;

(02). Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;

(03). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;

(04). Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;

(05). Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ;

(06). Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị;

(07). Tờ trình miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ (2018-2022);

(08). Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2018;

(09). Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị nội bộ Công ty;

(10). Các nội dung khác theo thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

4. Điều kiện tham dự: Tất cả các cổ đông theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán của CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/04/2018 và người được cổ đông theo danh sách trên ủy quyền tham dự họp lệ. Trường hợp cổ đông (hoặc người được ủy quyền) không mang theo CMND, giấy ủy quyền bản gốc (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội) sẽ không đủ điều kiện tham dự Đại hội.

5. Xác nhận tham dự đại hội: Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, đề nghị cổ đông gửi xác nhận tham dự hoặc giấy uỷ quyền tham dự Đại hội; trường hợp “cổ

đồng hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS" vui lòng gửi đơn đề cử/ ứng cử về trụ sở công ty trước ngày 14/05/2018.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- ❖ Thông báo mời họp;
- ❖ Giấy CMND/ Hộ chiếu/ Thẻ căn cước công dân (Bản gốc) còn thời hạn sử dụng;
- ❖ Giấy xác nhận tham dự Đại hội (được gửi kèm theo thông báo này);
- ❖ Giấy ủy quyền bản gốc (được gửi kèm theo thông báo này) trong trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội.

7. Các tài liệu Đại hội được đăng tải trên website CTCP cơ khí xây dựng AMECC theo địa chỉ: <http://amecc.com.vn>

8. Các tài liệu gửi kèm thông báo mời họp:

Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;

Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.

9. Xác nhận, ủy quyền tham dự đại hội và các thắc mắc cần giải đáp, vui lòng gửi thư hoặc liên hệ theo thông tin dưới đây:

Bà Nguyễn Thị Khuyên – Thư ký HĐQT

CTCP cơ khí xây dựng AMECC (Km 35 - Quốc lộ 10, Xã Quốc Tuấn, An Lão, TP.Hải Phòng, Việt Nam)

Email: khuyennt@amecc.com.vn Điện thoại: 0225 3922 786 Fax: 0225 3922 783

Trân trọng kính mời Quý cổ đông sắp xếp thời gian đến dự họp để đảm bảo cho sự thành công của Đại hội. Quý cổ đông về dự Đại hội chủ động phương tiện đi lại, ăn, nghỉ trước và sau Đại hội.

Thông báo này thay cho Giấy mời họp.

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2018

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VĂN THỌ



....., ngày tháng năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC (AMS)

(Ngày 20 tháng 05 năm 2018)

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ngày cấp tại

Mã đại biểu:

Địa chỉ/ điện thoại:

Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC: 26/04/2018):

(Bằng chữ:)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu số/GPĐKKD số: ngày cấp tại

Địa chỉ/ điện thoại:

Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC: 26/04/2018):

Số cổ phần được ủy quyền:

Tổng số cổ phần biểu quyết:

(Bằng chữ:)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC.

NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Trường hợp không có người ủy quyền, Quý vị có thể ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch HĐQT (số CMND: 038075000298 cấp ngày 27/06/2016 tại Cục cảnh sát).

- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước thời gian bắt đầu Đại hội.



....., ngày tháng năm 2018

GIẤY XÁC NHẬN

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC (AMS)**

(Ngày 20 tháng 05 năm 2018)

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Tên đại biểu tham dự:

Mã số cổ đông:

Số cổ phần sở hữu (ngày ĐKCC: 26/04/2018):

CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: ngày cấp tại

Số cổ phần nhận uỷ quyền (kèm giấy uỷ quyền):

Tổng số cổ phần biểu quyết:

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 - Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (AMS) tổ chức ngày 20/05/2018 tại Hội trường Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (Km 35, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, TP. Hải Phòng).

Đăng ký phát biểu về vấn đề (nếu có):

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ghi chú:

Giấy xác nhận tham dự Đại hội kèm theo giấy uỷ quyền gửi về

Ban tổ chức ĐH trước ngày 14/05/2018 (ĐT: 0225 3922 786;

Fax: 0225 3922 783; Email : info@amecc.com.vn hoặc khuyennl@amecc.com.vn.

NGƯỜI XÁC NHẬN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Thời gian bắt đầu : 08 giờ 00 phút Chủ Nhật ngày 20 tháng 05 năm 2018

Địa điểm tổ chức : Hội trường Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
 Km 35, Quốc lộ 10, xã Quốc Tuấn, Huyện An Lão, TP. Hải Phòng

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
7h00 - 8h00	Đón tiếp và đăng ký đại biểu dự họp.	Chi đạo: HĐQT
8h00 - 8h10	Khai mạc Đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu.	Mr Tư - P.TGD
8h10 - 8h15	Đề cử Thư ký Đại hội.	Mr Tư - P.TGD
8h15 - 8h20	Ban Kiểm tra tư cách đại biểu công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.	Mr Phong - BKS
8h20 - 8h30	Chương trình, Quy chế làm việc và biểu quyết của Đại hội.	Mr Tư - P.TGD
8h30 - 8h35	Biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế biểu quyết tại Đại hội. Bầu Ban kiểm phiếu.	Mr Tư - P.TGD
8h35 - 9h35	1. Báo cáo kết quả sxkd 2017; Phương hướng, kế hoạch sxkd & đầu tư 2018;	Mr Thịnh - TGD
	2. Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018;	Mrs Hà - KTT
	3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức, trích lập quỹ;	
	4. Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS;	
	5. Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2018;	Mr Thọ-CTHĐQT
9h35 - 9h50	6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017;	Mr Phong - BKS
	7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;	Mr Tư - P.TGD
	8. Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty;	Mr Thọ-CTHĐQT
	9. Tờ trình bầu TVHĐQT, TVBKS nhiệm kỳ (2018-2022).	
9h50 - 10h15	Thông báo về Hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, BKS Thông qua đề xuất nhân sự ứng cử HĐQT, BKS. Thông qua Quy chế bầu cử.	Chi đạo: HĐQT
10h15 - 10h45	Thảo luận và hướng dẫn biểu quyết, bầu cử. Điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết, bầu cử.	
10h45 - 11h00	Giải lao.	
10h45 - 11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử. Mời thành viên HĐQT, BKS mới ra mắt Đại hội.	Mr.Hiệp – Trưởng Ban kiểm phiếu
11h00 - 11h15	Đọc Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Mr Tư – P.TGD
11h15 - 11h25	Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Mr Tư – P.TGD
11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội.	Mr Tư - P.TGD

Hải phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018
“Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018”**

Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch
- Các Quý vị cổ đông, Các Quý vị đại biểu.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần cơ khí xây dựng xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

+ Các công tác Ban Kiểm soát đã thực hiện trong năm 2017

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, Nghị quyết HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật về việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Đồng thời xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Điều hành trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định các tài liệu, Báo cáo kinh doanh, Báo cáo Tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý, hợp lệ của các số liệu tài chính.

- Kiểm soát việc thực hiện các quy định về công bố thông tin trên Website của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước... Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH NĂM 2017

1. Kiểm tra giám sát công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Năm 2017, HĐQT Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ, để chỉ đạo kịp thời tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ trong việc điều hành doanh nghiệp đúng pháp luật, Điều lệ công ty và các Nghị quyết đã ban hành.

- HĐQT đã chỉ đạo bám sát các nhiệm vụ kế hoạch đề ra, thực hiện tốt vai trò quản lý giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty, HĐQT đã đề ra các chủ trương, giải pháp phù hợp làm cơ sở để Ban Điều hành chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động của Công ty được thuận lợi.

- Phê duyệt phương án sản xuất kinh doanh năm 2017 và các phương án, chủ trương việc vay vốn lưu động tại các ngân hàng mà Công ty giao dịch. Phê duyệt kế hoạch đầu tư

mua sắm máy móc, thiết bị và hình thức đấu thầu, chọn nhà thầu cho các hạng mục đầu tư của Công ty.

- Phê duyệt các phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức như việc thành lập các Xí nghiệp, quyết định việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các cán bộ lãnh đạo và cán bộ quản lý, quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền phù hợp với các quy định của pháp luật. Phối kết hợp tốt cùng Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty góp phần vào việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

2. Kiểm tra giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc

- Ban Điều hành với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty.

- Thông qua các Báo cáo và cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã năng động và có nhiều giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt công tác tổ chức thi công, tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Khai thác thị trường xuất khẩu tạo thị trường việc làm ổn định cho gần 1.000 CBCNV.

- Triển khai thực hiện những giải pháp kịp thời đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ thi công, chỉ đạo các Phòng ban nghiệp vụ thực hiện tốt công tác chuyên môn, nhiệm vụ được giao như: Thị trường việc làm, công tác thanh quyết toán công trình; quản lý vật tư; nhân lực lao động, công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của Công ty thực hiện theo đúng quy định

- Từng bước nâng cao tính cạnh tranh và uy tín đối với các đối tác trong và ngoài nước, tạo thị trường việc làm ổn định, cùng toàn thể CBCNV Công ty đoàn kết, cố gắng khắc phục mọi khó khăn của nền kinh tế, giữ vững sự ổn định tạo đà phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

III. CÔNG TÁC THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Giám sát kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	So sánh TH/KH năm 2017
1	Giá trị sản lượng	1.450	1.293	89%
2	Doanh thu	1.250	1.129	90%
3	Lợi nhuận sau thuế	25	11	44%
4	Vốn điều lệ	200	150	75%

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu thấp hơn so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, cần phải tìm ra nguyên nhân để cải thiện khắc phục và tạo tiền đề cho sự phát

triển ổn định của Công ty trong những năm tiếp theo, đảm bảo việc làm, thu nhập và các chế độ cho người lao động cũng như lợi ích của cổ đông.

1.2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017 chưa thực sự hiệu quả dẫn đến.

- Kết quả sản xuất kinh doanh không hoàn thành kế hoạch giao.

- HĐQT đã chỉ đạo lập phương án thực hiện hoàn thành việc tăng vốn thành công và đảm bảo đúng, đầy đủ thủ tục với Ủy Ban chứng khoán Nhà nước và Sở Kế hoạch đầu tư Hải phòng.

- HĐQT đã tìm nguyên nhân và xây dựng phương án thực hiện cho các năm tiếp theo một cách khoa học.

2. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định các chỉ tiêu trong báo cáo tài chính, kết hợp với việc xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt nam (AVA) phát hành, các sổ sách, hồ sơ có liên quan, tính toán và phân tích các chỉ số tài chính để kiểm tra kết quả hoạt động về mặt tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 như sau:

TT	Các chỉ số	Năm 2017	Năm 2016	So sánh 2017/2016
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/NNH)	1,05	1,03	102%
2	Hệ số nợ /Tổng tài sản	80,9%	76,5%	105%
3	Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản - ROA	1,6%	2,8%	80%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROA	7,4%	9,2%	80%
5	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	4.1	3,2	128%

Theo số liệu bảng trên, Công ty đã phân tích những nguyên nhân khách quan và chủ quan trong kinh doanh và sẽ nâng cao công tác quản lý vốn hiệu quả hơn. Tuy nhiên, Công ty đã tìm gia những tồn tại nói trên và có biện pháp khắc phục triệt để trong năm tới.

Báo cáo tài chính năm 2017 đã tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt nam. Số liệu Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của đơn vị tại thời điểm 31/12/2017. Chi phí thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội thường niên 2017.

Sổ sách kế toán số liệu được hạch toán đầy đủ, rõ ràng. Các chi phí sản xuất cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

2.1. Thâm định công tác đầu tư của Công ty

- Theo định hướng phát triển cũng như tình hình thực tế, năm 2017 Công ty đã đầu tư một số máy móc, thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ việc thi công, nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là: 141,147 tỷ đồng

- Công ty đã thực hiện tuân thủ theo đúng quy định, trình tự thủ tục về quản lý đầu tư. Công tác đầu tư đã đảm bảo tiến trình và đầu tư đúng hướng, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và tiến độ thi công.

a. Đầu tư máy móc, thiết bị và xây dựng cơ bản hoàn thành

Năm 2017, Công ty chủ yếu đầu tư mua sắm một số máy móc, thiết bị như:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
1	Cần trục bánh lốp tay lái nghịch KATO KR25H-5	Cái	01	1,364
2	Máy phun hạt thép dùng để làm sạch bề mặt thép	Cái	01	10,209
3	Máy tính xách tay Apple Macbook + USB	Cái	01	0,055
4	Máy toàn đạc Leica TCR-402	Cái	01	0,067
5	Lô cần trục, cổng trục	Cái	01	10,625
6	Container 40' văn phòng	Cái	01	0,074
7	Container 40' kho	Cái	01	0,033
8	Máy in thẻ từ	Cái	01	0,038
9	Máy khoan từ Nitox WA-5000	Cái	01	0,070
10	Máy khoan từ Model PB100E	Cái	01	0,156
11	Máy khoan từ hiệu Powerbor, Model PB32	Cái	01	0,078
12	Dây chuyền gia công ống	Cái	01	0,496
13	Cờ lê nhân lực model MT - 42	Cái	01	0,043
14	Máy phun sơn 63.1	Cái	01	0,032
15	Máy khoan từ hiệu Powerbor model PB100EFRV	Cái	01	0,078
16	Thiết bị chuyển mạch switch Ciso WS- C3650-48TS	Cái	01	0,081
17	Máy nén khí(Compressor 50hp)	Cái	01	0,137
18	Hệ thống băng tải(Dynamic System Roller conveyor 13m)	Cái	01	0,199
19	Máy khoan từ Powerbor PB100E	Cái	01	0,212
20	Container 40 feet	Cái	01	0,041
21	Container vệ sinh 20 feet	Cái	01	0,078
22	Container bồn chứa	Cái	01	0,033

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
23	máy khoan từ powerbor PB100E	Cái	01	0,217
24	Dây truyền hàn ngang	Cái	01	7,182
25	Máy xả tôn cuộn	Cái	01	2,273
26	Máy lật dầm	Cái	01	1,364
27	Máy hàn cần cột	Cái	01	2,818
28	Máy cuốn băng	Cái	01	1,182
29	Dây truyền 2- Giảm trừ máy mài bavaria 80.000 USD	Cái	01	4,849
	Tổng cộng			45,131

b. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang

- Xây dựng Dự án Nhà máy kết cấu thép Myanmar: 68,085 tỷ đồng

3. Công tác phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban chức năng đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham dự.

- Về quan hệ với cổ đông: Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kì văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Các đơn vị, Phòng ban chức năng cần tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp tình hình thực tế của Công ty đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động của Công ty được thuận lợi

- Các thông tin, báo cáo của Công ty cần được cung cấp kịp thời, đúng quy định cho Ban Kiểm soát khi có yêu cầu.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, giảm tỷ lệ nợ phải thu khó đòi

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao phó, kế hoạch hoạt động trong năm 2018 của Ban Kiểm soát cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

- Thường xuyên và định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện chấp hành các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty ban hành.


- Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ theo Quý, kiểm soát công tác hạch toán kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn, kiểm soát việc thực hiện các Quy chế, Quy định, Nội quy của Công ty và Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước.

- Ban kiểm soát thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty, kịp thời kiến nghị với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc những bất hợp lý để có sự điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo công tác quản lý được chặt chẽ, đúng nguyên tắc, tránh được các rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trên đây là Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017.

Xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Hữu Phong



Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

Kính thưa: Đoàn Chủ tịch

Các Quý vị cổ đông, Các Quý vị đại biểu.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty
- Để đảm bảo sự minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan, đảm bảo chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp

- Sau đây là bản Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 (Số liệu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam) và được Ban Kiểm soát thẩm định như sau:

I. BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2017

Đơn vị: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	729.880	908.181	124 %
I	Tài sản ngắn hạn	487.673	669.773	137 %
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	31.102	31.197	100 %
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.116	6.232	295 %
3	Các khoản phải thu	274.813	366.387	133 %
4	Hàng tồn kho	179.098	264.690	148 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	544	1.266	233 %
II	Tài sản dài hạn	242.206	242.206	101 %
1	Tài sản cố định	211.160	212.352	101 %
2	Các khoản phải thu dài hạn	189	868	459 %
3	Tài sản dở dang dài hạn	6.606	2.894	44 %
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	20.670	20.670	100 %
5	Tài sản dài hạn khác	3.579	1.624	45 %
B	TỔNG NGUỒN VỐN	729.880	908.181	124 %
I	Nợ phải trả	558.239	735.184	132 %
1	Nợ ngắn hạn	472.241	651.728	138 %
2	Nợ dài hạn	85.997	83.395	97 %
II	Vốn chủ sở hữu	171.641	172.997	101 %

TT	NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000	150.000	100 %
	- Vốn nhà nước	0	0	0
	- Vốn góp của các cổ đông	150.000	150.000	100 %
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.524	4.099	162 %
3	Lợi nhuận chưa phân phối (Luỹ kế)	19.116	18.898	99 %
C	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Tổng doanh thu	952.146	893.462	94 %
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (Lãi (+) lỗ (-))	15.745	9.643	61 %
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.263	756	60 %
D	CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,65%	1,65%	
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,5%	6,4%	
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,16%	1,08%	

II. BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2017

TT	NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
A	TỔNG TÀI SẢN	746.834	930.323	125 %
I	Tài sản ngắn hạn	511.613	698.563	137 %
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	34.720	32.247	93 %
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	2.546	6.232	245 %
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	278.891	386.718	139 %
4	Hàng tồn kho	193.802	272.013	140 %
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.653	1.350	82 %
II	Tài sản dài hạn	235.221	231.760	99 %
1	Tài sản cố định	212.058	213.061	100 %
2	Các khoản phải thu dài hạn	190	868	457 %
3	Tài sản dở dang dài hạn	6.606	2.894	44 %
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.771	13.283	104 %
5	Tài sản dài hạn khác	3.596	1.653	46 %
B	TỔNG NGUỒN VỐN	746.834	930.323	125 %
I	Nợ phải trả	567.669	748.019	132 %
1	Nợ ngắn hạn	481.671	664.564	138 %
2	Nợ dài hạn	85.998	83.455	97 %

0200
CÔNG TY
CỔ PHẦN
XÂY DỰNG
MECC
HẢI PHÒNG

TT	NỘI DUNG	Năm 2016	Năm 2017	So sánh 2017/2016 (%)
II	Vốn chủ sở hữu	179.165	182.304	102 %
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000	150.000	100%
	- Vốn nhà nước			
	- Vốn góp của các cổ đông	150.000	150.000	
2	Quỹ đầu tư phát triển	2.525	4.191	166 %
3	Lợi nhuận chưa phân phối (Luỹ kế)	20.488	20.736	201 %
C	KẾT QUẢ KINH DOANH			
1	Tổng doanh thu	1.048.048	1.128.587	108 %
2	Tổng lợi nhuận sau thuế (Lãi (+) lỗ (-))	17.339	11.027	64 %
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	1.347	865	64 %
D	CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	1,65%	0,97%	
2	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	11.6%	7,4%	
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.9%	1.19%	

Trên đây là Báo cáo một số chỉ tiêu tài chính của công ty và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017.

Xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Thu Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Quốc Thịnh

Hải phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2018**
“Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018”

----- ❧ -----

**Kính thưa: - Đoàn Chủ tịch
- Các Quý vị cổ đông, Các Quý vị đại biểu.**

Thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC. Hôm nay, Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018. Thay mặt ban lãnh đạo Công ty, tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

I. Đánh giá chung

Năm 2017, Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh bên cạnh những thuận lợi cũng còn một số khó khăn. Nhưng được sự hỗ trợ, quan tâm của các cổ đông cùng sự cố gắng của ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV, Công ty đã đảm bảo sản xuất kinh doanh, khai thác thị trường việc làm cho gần 800 lao động. Chỉ tiêu Sản lượng và Doanh thu hợp nhất thực hiện đều đạt và vượt so với kế hoạch đặt ra trong năm. Công ty đã xây dựng ổn định được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, tạo được lòng tin đối với khách hàng.

II. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty đã kiên định bám sát các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, kết quả thực hiện khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Năm 2017, Công ty tập trung điều hành thi công các công trình, Dự án trọng điểm như: Dự án nhiệt điện Duyên Hải - Trà Vinh; Dự án Nhà máy mía đường - Tuyên Quang; DA nhà xưởng AMECC-MSDA tại Myanmar; DA Cầu Bạch Đằng - Hải phòng; DA Nhà máy Nhiệt điện Mông Dương - Quảng Ninh (Nhà thầu Hyundai Rotem); Dự án Nhiệt điện Thái Bình I và II; Dự án khu công nghiệp Trảng Duệ - Hải phòng; Các dự án đòi hỏi kỹ thuật và tiến độ cao như DA nhiệt điện JIMAH - Malaysia; gia công thiết bị cho KLUMP và KOLLER GmbH.vv. Nhìn chung các dự án thi công đều đảm bảo chất lượng và tiến độ.

1. Chỉ tiêu báo cáo kết quả kinh doanh riêng lẻ năm 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	So sánh TH 2017/2016
1	Giá trị sản lượng	1.061	1.058	99,7%
2	Doanh thu	952	893	93,8%
3	Lợi nhuận sau thuế	15,7	9,64	61,4 %
4	Thuế TNDN phải nộp	4,7	3,1	66%
5	Tổng tài sản	730	908	124%
6	Vốn chủ sở hữu	172	173	101%

2. Chỉ tiêu báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2017

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	So sánh TH 2017/2016
1	Giá trị sản lượng	1.161	1.294	111%
2	Doanh thu	1.048	1.129	108%
3	Lợi nhuận sau thuế	17.34	11.03	64 %
4	Thuế TNDN phải nộp	5.1	3.7	73%
5	Tổng tài sản	747	930	124%
6	Vốn chủ sở hữu	179	182	102%

2. Công tác đầu tư phát triển Công ty

Theo định hướng phát triển cũng như tình hình thực tế, năm 2017 Công ty đã đầu tư một số máy móc, thiết bị, cơ sở hạ tầng phục vụ việc thi công, nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo tiến độ trong quá trình thi công, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là: 113,216 tỷ đồng, gồm có:

2.1. Đầu tư máy móc, thiết bị và xây dựng cơ bản hoàn thành

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
1	Cần trục bánh lốp tay lái nghịch KATO KR25H-5	Cái	01	1,364
2	Máy phun hạt thép dùng để làm sạch bề mặt thép	Cái	01	10,209
3	Máy tính xách tay Apple Macbook + USB	Cái	01	0,055
4	Máy toàn đạc Leica TCR-402	Cái	01	0,067
5	Lô cần trục, cổng trục	Cái	01	10,625

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Thành tiền
6	Container 40' văn phòng	Cái	01	0,074
7	Container 40' kho	Cái	01	0,033
8	Máy in thẻ từ	Cái	01	0,038
9	Máy khoan từ Nitox WA-5000	Cái	01	0,070
10	Máy khoan từ Model PB100E	Cái	01	0,156
11	Máy khoan từ hiệu Powerbor, Model PB32	Cái	01	0,078
12	Dây chuyên gia công ống	Cái	01	0,496
13	Cờ lê nhân lực model MT - 42	Cái	01	0,043
14	Máy phun sơn 63.1	Cái	01	0,032
15	Máy khoan từ hiệu Powerbor model PB100EFRV	Cái	01	0,078
16	Thiết bị chuyên mạch switch Ciso WS- C3650-48TS	Cái	01	0,081
17	Máy nén khí(Compressor 50hp)	Cái	01	0,137
18	Hệ thống băng tải(Dynamic System Roller conveyor 13m)	Cái	01	0,199
19	Máy khoan từ Powerbor PB100E	Cái	01	0,212
20	Container 40 feet	Cái	01	0,041
21	Container vệ sinh 20 feet	Cái	01	0,078
22	Container bồn chứa	Cái	01	0,033
23	máy khoan từ powerbor PB100E	Cái	01	0,217
24	Dây truyền hàn ngang	Cái	01	7,182
25	Máy xả tôn cuộn	Cái	01	2,273
26	Máy lật dầm	Cái	01	1,364
27	Máy hàn cần cột	Cái	01	2,818
28	Máy cuốn băng	Cái	01	1,182
29	Dây truyền 2- Giảm trừ máy mài bavia 80.000 USD	Cái	01	4,849
	Tổng cộng			45,131

2.2. Đầu tư xây dựng tại Myanmar

- Xây dựng Dự án Nhà máy kết cấu thép Myanmar: 68,085 tỷ đồng

Công ty đã thực hiện tuân thủ theo đúng quy định; trình tự thủ tục về quản lý đầu tư. Công tác đầu tư đã đảm bảo tiến trình và đầu tư đúng hướng, khai thác hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và tiến độ thi công.

3. Công tác Tài chính, tín dụng

- Năm 2017, nhìn chung việc đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh tuy còn gặp khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng đảm bảo vốn phục vụ SXKD, duy trì trả nợ gốc, lãi vay ngắn hạn, trung dài hạn đảm bảo đúng hạn cho ngân hàng. Quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, tăng cường công tác thu hồi vốn, hạn chế nợ đọng để tăng hiệu quả hơn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hệ thống kế toán và công tác hạch toán được tăng cường, quản lý theo tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty, đảm bảo nguyên tắc và chế độ tài chính. Thực hiện đầy đủ việc kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo đầu tư phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam.

- Hiện tại cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn UPCoM, Công ty thực hiện đầy đủ các báo cáo theo quy định trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo định kỳ, nhằm minh bạch công tác tài chính của Công ty.

4. Công tác tổ chức và quản trị nguồn nhân lực

Tổng số CBCNV là : 874 người

Trong đó: - CBCNV : 737 người

- Hợp đồng thời vụ, thử việc : 137 người

- Duy trì và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng ISO; hệ thống ASME, chương trình quản lý 5S và các phần mềm quản lý khác. Tăng cường công tác quản lý nội bộ, lập các quy trình quản lý cụ thể cho từng bộ phận phòng ban, đơn vị sản xuất, nhằm phát huy vai trò quản lý cũng như công tác tiết kiệm, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường hướng dẫn, đào tạo nội bộ hoặc đào tạo ngắn hạn các đội ngũ quản lý, kỹ sư kỹ thuật, các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, công nhân lành nghề đáp ứng các yêu cầu sản xuất hiện tại cũng như định hướng chiến lược phát triển Công ty trong những năm tiếp theo.

- Từng bước sắp xếp lao động, cơ cấu tổ chức các Phòng, ban, đơn vị thi công phù hợp và đáp ứng yêu cầu SXKD của Công ty. Quan tâm, chăm lo đến người lao động cũng như các chế độ chính sách, thu nhập của người lao động được cải thiện, vì vậy năng suất, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.

- Tăng cường xây dựng các tổ chức Đoàn thể, Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết, ý thức lao động cho tập thể CBCNV trong toàn Công ty.

5. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD và một số nội dung chính theo Nghị quyết Đại hội CĐ thường niên 2017

Năm 2017, Hội đồng quản trị, ban lãnh đạo Công ty đã cố gắng chỉ đạo bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Quy mô sản xuất kinh doanh đã

có sự phát triển, góp phần quyết định việc hoàn thành mục tiêu tăng trưởng cao so với năm 2016. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển năm sau cao hơn năm trước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước, quyền lợi và chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo.

Việc đầu tư máy móc, thiết bị được khai thác sử dụng hiệu quả, đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Do vậy, năm 2017 Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng kinh tế có giá trị lớn, tổng giá trị các hợp đồng hơn 1000 tỷ đồng.

- Tổng quát một số chỉ tiêu SXKD từ năm 2013 đến năm 2015

ĐVT: Tỷ đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)	Giá trị	Tỷ lệ tăng (%)
Năm 2013	483	138%	361	127%	2,88	243%
Năm 2014	655	135%	540	150%	3,52	122%
Năm 2015	964	147%	742	137%	10,44	296%

Theo số liệu phản ánh trên, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế những năm gần đây đã tăng trưởng rất cao. Giá trị sản lượng và Doanh thu tăng bình quân từ 35 đến 40%; Lợi nhuận bình quân tăng 75%; Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2015 là 870 đồng/cổ phiếu tăng lên 1.268 đồng/cổ phiếu năm 2016, tăng gần 46%/cổ phiếu. Như vậy, thể hiện sự chỉ đạo điều hành của Ban Giám đốc linh hoạt, kịp thời, sát với tình hình thực tế. Bám sát và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017, tạo động lực thúc đẩy phát triển cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai 2016-2020.

6. Công tác phát triển thị trường, tiếp thị

Năm 2017, Công ty đã trúng thầu, khai thác thị trường chế tạo, lắp đặt và thực hiện các dự án, công trình như sau:

+ DA Sông dinh (389)	: 73 tỷ đồng
+ DA Phân bón Cà mau	: 98 tỷ đồng
+ DA Dung Quất	: 22 tỷ đồng
+ DA Duyên hải (Lắp chắn gió + kho than khô)	: 37 tỷ đồng
+ DA Nhiệt điện Duyên Hải 3 - Trà Vinh X41	: 85 tỷ đồng
+ DA LG Trảng Duệ	: 82 tỷ đồng
+ DA Long Phú 1...	: 32 tỷ đồng
+ DA Phân bón thái bình	: 13 tỷ đồng
+ DA Đá Vĩnh Phúc	: 34 tỷ đồng
+ DA Thaketa, cầu Bruney của VSL	: 13 tỷ đồng
+ DA Thạch cao	: 7 tỷ đồng

+ DA Mông Dương : 8 tỷ đồng

+ DA nhà máy ô tô Vinfast : 95 tỷ đồng

* Một số khối lượng công việc chính trong lĩnh vực gia công chế tạo và lắp đặt là:

- Chế tạo KCT: 14.000 tấn

- Lắp đặt KCT, thiết bị: 8.000 tấn

- Sửa chữa và bảo dưỡng: 2 công trình

- Tăng cường quảng bá thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước, có uy tín với khách hàng, nhiều khách hàng đã đặt niềm tin, chia sẻ khó khăn cùng Công ty, hỗ trợ trong quá trình thi công và thanh quyết toán.

- Nâng cao việc xây dựng thương hiệu, khai thác thị trường xuất khẩu, từng bước tăng tỷ trọng xuất khẩu và lắp đặt để có điều kiện tăng lợi nhuận. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhằm giảm chi phí, nâng cao tính cạnh tranh và uy tín đối với các đối tác trong và ngoài nước, tạo thị trường việc làm ổn định lâu dài

PHẦN III: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018 VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Từ những thành tích đã đạt được và cả những thách thức trên cơ sở định hướng phát triển và năng lực của Công ty cùng với sự phát triển đa dạng hóa của nền kinh tế trong nước, HĐQT đề ra kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

* Tổng giá trị SXKD : 1.700 tỷ đồng, tăng 31% so với thực hiện năm 2017

* Doanh thu : 1.400 tỷ đồng, tăng 24% so với thực hiện năm 2017

* Lợi nhuận sau thuế : 40 tỷ đồng, tăng 162% so với thực hiện năm 2017

* Vốn điều lệ : 200 tỷ đồng, tăng 33% so với thực hiện năm 2017

* Giá trị đầu tư : 128 tỷ đồng, tăng 6,2 % so với thực hiện năm 2017

* Chia cổ tức : 5-7% VDL

2. Kế hoạch đầu tư phát triển công ty năm 2018

Năm 2017, căn cứ theo tình hình thực tế bằng vốn huy động và vốn vay thương mại, Công ty triển khai đầu tư DA nhà xưởng tại Myanmar. Tiếp tục nâng cấp một số hạng mục phụ trợ và mở rộng bãi gia công khu vực II của Công ty. Đầu tư máy móc thiết bị đáp ứng nhu cầu thi công nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty như: Máy khoan; máy tiện, thiết bị nâng hạ, phương tiện vận chuyển và máy công tác khác. Dự kiến giá trị đầu tư năm 2018 như sau:

+ Tổng giá trị đầu tư:	128 tỷ đồng
<i>Trong đó:</i> - Giá trị xây lắp:	55 tỷ đồng
- Giá trị máy móc, thiết bị:	40 tỷ đồng
- Đầu tư vào Cty Thương Mại Amecc:	33 tỷ đồng

Ban Dự án đầu tư Lập kế hoạch và triển khai đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công, trên cơ sở căn cứ vào nhu cầu thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhằm đảm bảo tính hiệu quả, thực hiện tuân thủ theo đúng quy định, trình tự thủ tục về quản lý đầu tư.

3. Kế hoạch Vốn và Quản trị, Tài chính kế toán

- Công tác hạch toán kế toán, quản lý vốn phải tuân thủ đúng Quy chế quản lý tài chính của Công ty và chế độ, nguyên tắc tài chính của Nhà nước và các cơ quan quản lý đã ban hành.

- Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, đáp ứng nhu cầu vốn phù hợp quy mô phát triển của Công ty, cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, nâng cao tính tự chủ tài chính của doanh nghiệp.

- Hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho một số nhà đầu tư và sẽ trở thành những cổ đông chiến lược của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi và kiểm soát tốt hoạt động tài chính của Công ty, có các giải pháp cụ thể về kiểm soát các công việc, khối lượng và giá trị thực hiện của từng đơn vị, từng công trình được kịp thời, đầy đủ.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn, các công trình hạng mục thi công đến đâu hoàn thiện hồ sơ thanh, quyết toán đến đó. Toàn thể Ban lãnh đạo công ty đều trực tiếp trong Ban thu hồi vốn, giảm thiểu tối đa các chi phí lãi vay ngân hàng.

Đáp ứng nhu cầu cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh, tích cực tiếp cận các tổ chức tín dụng, nắm chắc mọi chế độ chính sách về tiền tệ để khai thác và tìm được nguồn vốn ưu đãi đáp ứng nhu cầu trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực năm 2018, tầm nhìn 2022.

- Căn cứ chiến lược của công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc giai đoạn 2017 – 2020 và những năm tiếp theo

- Tình hình hiện tại công ty có nhiều ảnh hưởng tốt cho kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tuyển dụng, sử dụng nguồn lao động vì:

+ Uy tín của Công ty đã được xây dựng và duy trì tốt trong những năm gần đây, Amecc trở thành nhà thầu có uy tín cho các tập đoàn và các tổng công ty lớn như Jel, Toa, Hyundai, Marubeni, EVN, PVC, Doosan, Hitachi, Tập đoàn điện khí Thượng Hải, Kaidi...

+ Công ty đã xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước, các tổ chức tín dụng, các đơn vị cung cấp có uy tín...

- + Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, không ngại khó khăn, tích cực làm việc và tuân thủ kỷ luật cao.
- + Hệ thống quản lý chất lượng: Đã hoàn thành bước xây dựng cơ bản tốt
- + Hệ thống nhà xưởng, máy móc thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất
- + Công ty đã sử dụng các phần mềm hiệu quả như: phần mềm thiết kế, chứng chỉ ASME, chứng chỉ OHSAT...
- + Công tác quản trị đã được quan tâm để nâng tầm hiểu biết cho cán bộ chủ chốt.
- + Công ty đã xây dựng được văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, là một trong những yếu tố quan trọng, tạo sức thu hút đối với khách hàng.

5. Các mục tiêu nhiệm vụ chung:

- Tiếp tục chỉ đạo Công ty hoàn thiện xây dựng định hướng chiến lược 5 năm giai đoạn 2016-2020, cải tiến và hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong SXKD, đảm bảo hoàn thành đạt 100% các chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra.

- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát, dự báo ngăn ngừa và xử lý kịp thời những vấn đề khó khăn phát sinh.

- Duy trì việc chuyển dịch cơ cấu sản xuất kinh doanh bằng việc nâng cao giá trị chế tạo sản phẩm cơ khí, mở rộng thị trường trên nhiều lĩnh vực, ngành nghề có thể sinh lời cao, tăng tỷ trọng xuất khẩu, tăng cường đầu tư tại thị trường Myanmar, dịch vụ thương mại để tăng dòng tiền.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là cán bộ kỹ thuật, khoa học, công nghệ để đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng bộ máy quản lý tinh gọn, hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động theo hướng chuyên nghiệp, Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực kỹ sư kỹ thuật cũng như các loại thợ ngành nghề trọng yếu, kỹ sư quản lý chất lượng, thợ hàn kỹ thuật cao, thợ lắp đặt, và qui hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý.

- Thúc đẩy, tăng cường hợp tác với các đối tác sẵn có, liên doanh, liên kết và có phương án huy động vốn đảm bảo vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Phân bổ và cân đối nguồn tài chính hợp lý, bảo toàn và phát triển vốn, đa dạng hóa nguồn tài chính để đảm bảo các mục tiêu định hướng phát triển của Công ty.

*** Định hướng phát triển của Công ty giai đoạn 5 năm lần thứ hai (2016-2020)**

ĐVT: Tỷ đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)
Năm 2016	1.161	120%	1.048	141%	17	163%

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế	
	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)
Năm 2017	1.293	111%	1.129	108%	11	65%
Năm 2018	1.700	131%	1.400	124%	40	363%
Năm 2019	1.950	115%	1.700	121%	70	478%
Năm 2020	2.200	113%	2.000	118%	115	164%

Ghi chú: Kế hoạch giá trị nêu trên bao gồm cả hoạt động Dịch vụ GCCT và thương mại

1. Giải pháp triển khai thực hiện

- Tiếp tục thực hiện một số hợp đồng, dự án năm 2017 còn lại chuyển sang năm 2018, như: Dự án phân đạm cà mau; DA Nhà xưởng tại Myanmar; DA Khu công nghiệp Trảng Duệ; sửa chữa bảo dưỡng nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, đập hạ lưu Sông Dinh, lắp đặt kho than dự án nhiệt điện Duyên Hải 3.v.v. Thực hiện dịch vụ thương mại với sản lượng sắt thép các loại từ 50 đến 70 nghìn tấn/năm. Công ty đã và đang thương thảo với một số Chủ đầu tư để ký hợp đồng kinh tế và đấu thầu gồm các dự án như sau: Dự án nhà Hangga; DA Brunei; DA xử lý khí Nox – Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh; Dự án ESP – Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh....

- Duy trì mối quan hệ với các khách hàng truyền thống để triển khai thực hiện các hợp đồng duy tu bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo hiện đại hóa các hạng mục cho các nhà máy nhiệt điện, xi măng như: Nhà máy xi măng Cẩm Phả; Nhà máy nhiệt điện Uông Bí, nhiệt điện Phả Lại, Nhà máy nhiệt điện Hải phòng; dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, khu công nghiệp Vũng Áng...vv.

- Chuẩn bị tốt các phương án, năng lực để tham gia các dự án lớn đang trong tiến trình hợp tác và đàm phán như: Dự án Cầu mai dịch; Dự án chế tạo cổng trục cho Tokyu; DA chế tạo tank cho Chi nhánh Myanmar; Dự án Nhiệt điện Long Phú; Nhiệt điện Vĩnh Tân; dự án nhiệt điện Hải Dương, DA đường truyền tải - Đồng Tháp và DA Nhà máy nhiệt điện Thăng Long ..v.v.

- Nghiêm túc thực hiện và tuân thủ chặt chẽ hệ thống quản lý của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản nội bộ nhằm quản lý, điều hành công ty được tốt. Tiếp tục rà soát, sắp xếp định biên nhân sự chủ chốt, các phòng ban, chi nhánh và văn phòng đại diện.

- Tăng cường biện pháp không ngừng nâng cao năng suất lao động thông qua việc quản lý kỷ luật lao động, đào tạo năng lực đội ngũ quản lý, cán bộ chuyên môn và công nhân kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

- Thực hiện phối hợp giữa Hội đồng quản trị và các tổ chức Đảng, Đoàn thể, chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động. Kỷ luật, khen thưởng kịp thời. Đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động, tạo động lực, phong trào chung trong toàn công ty trong quá trình SXKD.

Thưa các Quý vị cổ đông.

Để vượt qua những khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017. Tại đại hội này một lần nữa chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm của các Quý vị cổ đông, hãy tích cực đóng góp ý kiến với tinh thần xây dựng, trách nhiệm cao có giải pháp và chia sẻ cùng Công ty để đóng góp vào sự thành công của đại hội. Đồng thời biểu quyết thông qua các Báo cáo đã được trình bày trước đại hội

Để nghị quyết của đại hội thể hiện được ý chí và nguyện vọng của toàn thể cổ đông và tập thể người lao động trong Công ty. Đảm bảo đạt được các chỉ tiêu về Doanh thu, Lợi nhuận, mức chia cổ tức, nhất là việc bảo toàn và phát triển vốn, đồng thời đảm bảo việc làm ổn định và nâng cao sức cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển của Công ty. Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, chúng tôi cam kết với trách nhiệm cao nhất quyết tâm lãnh đạo và điều hành Công ty thực hiện hoàn thành Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên 2018, xin kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!



TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ XÂY DỰNG
AMECC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Quốc Thịnh

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

V/v: Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018
(TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018)

Kính thưa:

- Đoàn chủ tịch
- Các Quý vị cổ đông
- Các vị Đại biểu, khách quý

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ/2017-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 04 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2017.

Hội đồng quản trị xin báo cáo về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2017

Trong năm 2017, Công ty đã triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; không ngừng nâng cao năng lực quản trị Công ty; các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thống nhất ban hành trên cơ sở chủ trương của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC và được định hướng căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động SXKD của Công ty trong từng thời điểm, từng giai đoạn đã được Ban điều hành tuân thủ thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh

Bằng nỗ lực của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong việc nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy mạnh mẽ mối quan hệ, hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước đặc biệt là các đối tác nước ngoài để mở rộng thị trường việc làm trong lĩnh vực gia công chế tạo – xây lắp – xây dựng. Năm 2017, Công ty đã ký kết, thực hiện nhiều dự án trong và ngoài nước như: Lắp đặt kết cấu thép, thiết bị DA Nhiệt điện Thái Bình I và II; DA duyên hải 3 mở rộng, DA sửa chữa lọc hóa dầu hóa chất Nghi Sơn – Thanh Hóa, DA Long Phú, Dự án khu công nghiệp Tràng Duệ - Hải phòng, DA nhiệt điện JIMAH – Malaysia...với tổng giá trị hợp đồng hơn 1.190 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu quan trọng đạt được như sau:

- Tổng giá trị SXKD: 1.294/1.450 tỷ đồng, đạt 89,24% so với KH năm và tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước (2016).
- Doanh thu năm 2017 đạt 1.129/1.250 tỷ đồng, đạt 90,32% so với KH năm và tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước (2016).
- Lợi nhuận sau thuế: 11/25 tỷ đồng, đạt 44% so với KH năm và giảm 35,29% so với cùng kỳ năm trước (2016).
- Vốn điều lệ: 150/150 tỷ đồng, đạt 100% so với KH năm và tăng 25% so với cùng kỳ năm trước (2016). Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty lên 200 tỷ đồng.
- Tổng số lao động: 874/900 người, đạt 97,11% so với KH năm và tăng 8% so với cùng kỳ năm trước (2016).
- Chia cổ tức: 3/5%, đạt 60% so với KH năm và bằng cùng kỳ năm trước (2016).

1.2. Về đầu tư phát triển

Trong bối cảnh tình hình tài chính Công ty còn nhiều khó khăn, để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty tập trung nguồn vốn đầu tư trong năm 2017 là 113.210 tỷ đồng gồm:

- Mua sắm các thiết bị máy móc sau: Cần trục bánh lốp tay lái nghịch KATO KR25H-5, Máy phun hạt thép dùng để làm sạch bề mặt thép, Lô cần trục, công trục, Máy xả tôn cuộn, Máy lật dầm, Máy hàn cần cột, Máy cuốn băng, Dây truyền 2- Giảm trừ máy mài bavaria và các hạng mục đầu tư khác với tổng mức đầu tư là: 45,131 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng tại Myanmar: Xây dựng Dự án Nhà máy kết cấu thép Myanmar 68,085 tỷ đồng.

Ngoài ra, để thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty, mở rộng thị trường việc làm ra nước ngoài năm 2017 Công ty đã đầu tư thành lập: 01 Công ty con: Công ty TNHH AMECC MYANMAR với giá trị đầu tư 500.000 đô la Mỹ.

1.3. Những hạn chế, tồn tại

Bên cạnh những ưu điểm đã đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế, tồn tại sau:

- Công tác quản trị, quản lý doanh nghiệp còn hạn chế: việc xây dựng và ban hành quy chế/cơ chế khoán sản phẩm chưa triệt để dẫn đến năng suất lao động chưa cao, chi phí sản xuất lớn, dẫn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng.
- Chất lượng nguồn nhân lực đang từng bước được nâng cao, tuy nhiên chưa đạt được yêu cầu đặt ra, do đó năng suất lao động còn thấp dẫn đến chi phí nhân công vẫn còn ở mức cao.
- Dư nợ vay tín dụng ngắn hạn ở mức cao dẫn đến chi phí tài chính còn cao.
- Nợ phải thu ngắn hạn vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong năm vừa qua Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 cuộc họp tập trung để thống nhất chủ trương, định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đã ban hành các nghị quyết/quyết định thuộc thẩm quyền, thực hiện chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh Công ty tuân thủ đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và định hướng phát triển của Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị còn tổ chức 03 cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản để thống nhất bổ nhiệm một số chức danh trong Ban điều hành Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành một số quy chế/quy định về quản trị nội bộ để mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sát với thực tế và tuân thủ theo quy định của pháp luật: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty sau khi tăng vốn Điều lệ, xây dựng hệ thống ISO 9001:2015, xây dựng hệ thống lương thưởng của Công ty...

2.1. Nhân sự của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 gồm 05 thành viên:

- Ông Nguyễn Văn Thọ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Ngô Quốc Thịnh : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty.
- Ông Trần Ngọc Dương : Thành viên HĐQT Công ty.
- Ông Đinh Ngọc Thắng : Thành viên HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Sơn : Thành viên HĐQT Công ty.

2.2. Ban hành các văn bản giám sát thực hiện

Hội đồng quản trị đã ban hành các nghị quyết và tổ chức họp HĐQT thường kỳ để triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 cụ thể như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 với nhiều nội dung quan trọng được thông qua.
- Tổ chức họp HĐQT và ban hành các nghị quyết/quyết định gồm:

TT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	02/NQ-HĐQT	02/04/2017	Thông qua kết quả phân công nhiệm vụ của thành viên HĐQT Công ty
2	03/QĐ-HĐQT	11/04/2017	Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT Công ty
3	05/2017/QĐ-HĐQT-AMECC	13/04/2017	Quyết định chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty – Chi nhánh Lisemco 2-2
4	07/2017/QĐ-HĐQT-AMECC	07/07/2017	Quyết định thay đổi người đứng đầu chi nhánh của Công ty – Chi nhánh Quảng Ninh

N:
C:
C:
KH
AM
PH

TT	Số Nghị Quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
5	08/2017/QĐ-HĐQT-AMECC	14/07/2017	Quyết định thành lập Công ty 100% vốn đầu tư của Công ty tại Myanmar
6	09/2017/QĐ-HĐQT-AMECC	14/07/2017	Quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty tại Myanmar
7	10/HĐQT-CT	25/07/2017	Quyết định HĐQT bổ nhiệm chức danh Phó TGĐ Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC
8	14/2017/NQ-HĐQT-AMECC	23/08/2017	Nghị quyết HĐQT về việc thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
9	17/2017/NQ-HĐQT-AMECC	22/09/2017	Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
10	18/2017/NQ-HĐQT-AMECC	25/09/2017	Quyết định góp vốn thành lập và cử người đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty cổ phần VIPAMECC
11	19/2017/NQ-HĐQT-AMECC	03/10/2017	Quyết định về việc miễn nhiệm chức danh PTGD công ty
12	21/2017/NQ-HĐQT-AMECC	10/10/2017	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Công ty – Chi nhánh Lisemco 2-1
13	22/2017/NQ-HĐQT-AMECC	27/11/2017	Quyết định về việc thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2017
14	23/2017/NQ-HĐQT-AMECC	06/12/2017	Quyết định về việc thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ 2017 (điều chỉnh)
15	24/2017/NQ-HĐQT-AMECC	29/12/2017	Quyết định về việc góp vốn thành lập Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư AMECC

- Thực hiện tăng vốn Điều lệ của Công ty từ 150 tỷ lên 200 tỷ đồng theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ/2017/ĐHĐCĐ-AMECC ngày 02/04/2017 và được Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 15 ngày 02/05/2018.
- Đăng ký bổ sung cổ phiếu mới phát hành của Công ty với Trung tâm lưu ký chứng khoán và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (sàn Upcom) với mã chứng khoán AMS.
- Cơ cấu tổ chức: Năm 2017 Công ty đã thành lập: 01 Công ty con (Công ty TNHH AMECC MYANMAR thực hiện tìm kiếm việc làm tại thị trường nước ngoài Myanmar và trực tiếp thực hiện các dự án tại Myanmar mà Công ty ký kết.

- Hiện tại, Cơ cấu quản trị điều hành của Công ty gồm 07 Phòng ban chức năng, 01 Nhà máy gia công chế tạo kết cấu thép và thiết bị, 04 chi nhánh (Chi nhánh AMECC1, AMECC2, Chi nhánh Quảng Ninh là các đơn vị chuyên thực hiện sửa chữa và lắp đặt các thiết bị công nghiệp; Chi nhánh tại Myanmar hoạt động theo ủy quyền của Công ty với chức năng kết nối và tìm kiếm việc làm tại thị trường Myanmar); 01 Văn phòng đại diện tại Hà Nội với chức năng tìm kiếm đối tác, khách hàng; 02 Công ty con (Công ty cổ phần Thương mại AMECC, Công ty TNHH AMECC MYANMAR; 02 Công ty liên kết Công ty cổ phần Mạ kẽm AMECC và Công ty cổ phần Mecta.
- 3. Chi trả tiền thù lao:** Tiền thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Năm 2018, tình hình kinh tế trong nước tuy dự báo sẽ được cải thiện hơn năm trước nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, các doanh nghiệp trong ngành nghề cơ khí vẫn phải tiếp tục đối mặt với thị trường việc làm khan hiếm, sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành nghề, đơn giá giao khoán thấp... Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông giao.
2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.
3. Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế.
4. Cải thiện hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị Công ty theo định hướng phát triển.
5. Xây dựng chiến lược mở rộng thị trường việc làm ra nước ngoài, tăng cường xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng trong nước và ngoài nước để tăng cơ hội tìm kiếm việc làm;
6. Chỉ đạo đẩy mạnh và đổi mới công nghệ trong hoạt động SXKD nhằm nâng cao năng suất lao động, công tác đào tạo, tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và chính sách lao động – tiền lương trong toàn Công ty.
7. Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.
8. Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, kịp thời khắc phục những điểm thiếu sót để cùng Ban Tổng giám đốc Công ty hoàn thành nhiệm vụ SKKD đã được ĐHCĐ giao và đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Cổ đông Công ty.

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH GIAI ĐOẠN (2016-2020)

Để thực hiện chiến lược phát triển trung dài hạn của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/04/2017 và đáp ứng sự phát triển bền vững trong tương lai, Công ty từng bước nâng cao năng lực tài chính, duy trì, bảo toàn và phát triển vốn.

Năm 2017 và những năm tiếp Công ty sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức của thị trường và tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước song Ban lãnh đạo Công ty phấn đấu mức tăng trưởng doanh thu bình quân tăng từ 20 – 30% , lợi nhuận tăng bình quân 50 – 60%/năm, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường và đảm bảo đạt được những chỉ tiêu trên Công ty dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2018 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

ĐVT: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	So sánh KH/TH 2017
1	Giá trị sản lượng	1.294	1.700	131%
2	Giá trị doanh thu	1.129	1.400	124%
3	Lợi nhuận sau thuế	11.03	40	363%
4	Thuế và các khoản nộp NS	3.7	4.0	108%
5	Tổng số lao động bq (người)	847	900	106%
6	Vốn điều lệ	200	300	150%
7	Giá trị đầu tư	120	128	106%
8	Chi trả cổ tức (%VĐL)	3%	5-7%	167%-233%

Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn (2016-2020)

ĐVT: Tỷ đồng

Thời gian	Sản lượng		Doanh thu		Lợi nhuận sau thuế		Chi cổ tức (%VĐL)
	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	Giá trị	So năm trước tăng (%)	
Năm 2016	1.161	120%	1.048	141%	17	163%	5%
Năm 2017	1.294	111%	1.129	107%	11	65%	3%
Năm 2018	1.700	150%	1.400	124%	40	363%	5-7%
Năm 2019	1.950	115%	1.700	121%	70	478%	12%
Năm 2020	2.200	113%	2.000	118%	115	164%	15%

(Ghi chú: Kế hoạch giá trị nêu trên bao gồm cả hoạt động thương mại và dịch vụ)

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM (2016-2020)

- Theo các mục tiêu chủ yếu trong định hướng phát triển của Công ty từ năm 2017 đến 2020 đã nêu trên. Lập phương án SXKD cụ thể cho từng năm, xác định kế hoạch nhu cầu vốn, chủ động đề xuất phương án huy động vốn với HĐQT, Ban Giám đốc. Hoàn thiện các quy chế, quy định Tài chính tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng để đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ chiến lược phát triển quy mô sản xuất kinh doanh và thực hiện tiếp tiến trình đầu tư của Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính, có biện pháp và tập trung giải quyết dứt điểm các khoản nợ khó đòi.

- Tăng cường công tác thu hồi vốn một cách hiệu quả: lập kế hoạch thu hồi cụ thể, sát thực tế.

- Đề xuất tăng vốn Điều lệ Công ty từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng, số tiền thu được từ đợt tăng vốn sẽ bổ sung vào vốn lưu động và nguồn vốn đầu tư dài hạn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Hose) trong năm 2020 sẽ là một trong những kênh huy động vốn hiệu quả để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển mở rộng thị trường.

V. KẾT LUẬN

Nhìn lại năm 2017 vừa qua, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế chưa đạt được như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đặt ra, tuy nhiên so với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017 Công ty cũng đã nỗ lực đảm bảo tăng trưởng hơn so với kết quả SXKD năm 2016. Sự phát triển bền vững đó sẽ là bước đệm quan trọng cho việc thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và giai đoạn 5 năm lần thứ II (2016 - 2020).

Công ty mong muốn nhận được sự quan tâm, hỗ trợ từ các Cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát để Ban điều hành công ty thực hiện tốt vai trò trách nhiệm, nâng cao hiệu quả công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đã đặt ra.

Xin cảm ơn các Quý vị cổ đông đã quan tâm lắng nghe.

Kính chúc các Quý vị cổ đông, Quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công.

Nơi nhận:

- ĐHCĐTN;
- Lưu TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Văn Thọ

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC diễn ra thành công tốt đẹp, Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC diễn ra đúng quy định pháp luật hiện hành và thành công tốt đẹp;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi:** Quy chế này chỉ được sử dụng cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Điều 3. Giải thích từ ngữ/ từ viết tắt

- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- Công ty: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC;
- ĐHCĐ: Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu: Các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền);
- BTC: Ban tổ chức.

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ (Theo Điều 36 - Điều lệ công ty)

- Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không có đủ số lượng đại biểu đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, thì Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được triệu tập họp trong vòng ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.

Điều 5. Điều kiện cổ đông tham dự đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 26/04/2018 đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là cá nhân thì chỉ được ủy quyền tham dự họp cho một cá nhân khác. Trường hợp cổ đông là tổ chức có hơn một đại diện được ủy quyền tham dự theo quy định của pháp luật được quyền tham dự, thì phải xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Nếu người đại diện đã nhận ủy quyền dự họp thì không được phép tiếp tục ủy quyền dự họp cho người thứ ba.

Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân ... theo yêu cầu của BTC Đại hội;

- Nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ Đại hội tại bàn đón tiếp đại biểu;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại;

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;

- Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp;

- Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đại hội đồng cổ đông do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa. Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc

họp. Trường hợp không có người có thể làm Chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

▫ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

▫ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

▫ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

▫ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

▫ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 7. Thư ký Đại hội

- Chủ tọa đề cử một hoặc một số người làm thư ký để lập biên bản đại hội.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

▫ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

▫ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;

▫ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

▫ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Chủ tọa và thư ký Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

▫ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

▫ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

J.N.
C
C
JKH
AA
PH

Điều 9. Ban kiểm phiếu

- Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người. Đại hội đồng cổ đông có quyền lựa chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa bằng cách giơ thẻ biểu quyết; nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ quyết định lựa chọn trong số những người đó. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào ban kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- ▣ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;
- ▣ Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử;
- ▣ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký Đại hội;
- ▣ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

10.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

10.2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề và bầu thành viên HĐQT, BKS

11.1. Biểu quyết thông qua các vấn đề

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai;
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết;
- Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện được uỷ quyền hợp lệ đến

tham dự Đại hội được Ban tổ chức của Công ty cấp một Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ và tên của cổ đông/ họ và tên đại diện được uỷ quyền và số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b) Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung vừa được đệ trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được đệ trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai phương thức sau:

Phương thức giơ thẻ biểu quyết: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành và/hoặc không tán thành và/hoặc không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không có ý kiến với vấn đề đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Phương thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo Ban giám đốc, báo cáo Ban kiểm soát và các nội dung thuộc tờ trình tại Đại hội.

Trường hợp đại biểu không chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” của một nội dung cần thông qua thì được xem như nội dung biểu quyết đó không hợp lệ.

Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

c) Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định

cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự;

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

▣ Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

▣ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d) *Ghi nhận kết quả biểu quyết*

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết;

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHCĐ.

e) *Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết*

Theo Điều 38 - Điều lệ Công ty 2016, Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

▣ Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;

▣ Sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty;

▣ Tổ chức lại, giải thể công ty;

▣ Đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

Trừ những trường hợp nói trên, Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

11.2. Bầu thành viên HĐQT, BKS

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản và Nghị quyết họp của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thực hiện

Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN THỌ

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2018 – 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
- Đại biểu : Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

IV. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu mới : 05 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 - 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;



- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS bầu mới : 03 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 - 2022
3. Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát:
 - Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
 - Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đã và đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm gần nhất;
 - Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

VI. Đề cử ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- Trường hợp số ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

VII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử HĐQT, BKS

1. Hồ sơ đề cử vào HĐQT, BKS

Các cổ đông đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT/ thành viên BKS quy định tại mục IV và mục V có thể làm hồ sơ đề ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS.

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn đề cử hoặc ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương và bản sao Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu của người được đề cử/ ứng cử;
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử, ứng cử theo Quy chế này trong thời

N:
 CÔ
 CÔ
 KHÍ
 AN
 PH

hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (26/04/2018).

Người đề cử/ ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước ngày 14/05/2018.

Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

Địa chỉ: Km 35 - Quốc lộ 10, Xã Quốc Tuấn, An Lão, TP.Hải Phòng, Việt Nam

Bà Nguyễn Thị Khuyên – Thư ký HĐQT

Điện thoại: 0225 3922 786

Fax: 0225 3922 783

Email: khuyennt@amecc.com.vn

VIII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu HĐQT/ BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT/ BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

IX. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Điều 144 - Luật Doanh nghiệp và Điều 38 - Điều lệ Công ty 2016*)
- Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên HĐQT/ BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.
- Đại biểu có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một người hoặc một số người, nhưng không quá số thành viên đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

X. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/ hoặc đại diện, có đóng dấu treo của Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát 01 Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, 01 Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng, số phiếu này có thể nhỏ hơn số lượng cổ phần mà đại biểu sở hữu hoặc được nhận ủy quyền;
- + Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;
 - + Gạch tên các ứng cử viên;
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/ BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu mới cho nhiệm kỳ 2018 - 2023;
 - + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát. Phiếu bầu cử phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của đại biểu (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều 144 - Luật Doanh nghiệp)

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.
- Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số



các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT/ BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

XI. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018 – 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



NGUYỄN VĂN THỌ

BÁO CÁO

V/v: Quyết toán tài chính năm 2017 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, ký ngày **19 tháng 03 năm 2018**.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua .

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN VĂN THỌ

TỜ TRÌNH

"Về việc: Lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2018"

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh Chứng khoán.
- Căn cứ Danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Để phục vụ cho công tác kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC theo quy định của Pháp luật và điều lệ của công ty. Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty với các tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

- Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán năm 2018.
- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính với chi phí hợp lý, tiết kiệm

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua của Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!



NGUYỄN VĂN THỌ

Số: 03./2018/TTr-AMECC

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT,
BAN KIỂM SOÁT, THƯ KÝ HĐQT NĂM 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc, dự kiến chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký HĐQT, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Thành phần	Số tiền/tháng/người
1	Chủ tịch HĐQT	8.000.000
2	Thành viên HĐQT	5.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	4.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2.500.000
5	Thư ký - HĐQT	2.000.000

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết về phương án nêu trên.



NGUYỄN VĂN THỌ

Số: *04*./2018/TTr-AMECC

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

“Về việc: Phương án chi trả cổ tức năm 2017
và trích lập các Quỹ năm 2018”

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc**

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
- Căn cứ Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Amecc, dự kiến chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

Lợi nhuận để trích lập các Quỹ và chia cổ tức đến 31/12/2017: **9.643.642.327 đồng**

Đề xuất:

1. Chi trả cổ tức năm 2017:

Mức chi trả cổ tức 3% (Theo vốn điều lệ 200 tỷ đồng) : 6.000.000.000 đ
Trích lập Quỹ đầu tư, Quỹ khen thưởng năm 2017(13%) : 1.253.673.503 đ

2. Lợi nhuận còn lại

: **2.389.968.824 đ**

3. Trích lập các quỹ năm 2018

+ Quỹ đầu tư phát triển : 10% LN
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 3% LN

Đề nghị số lợi nhuận còn lại **2.389.968.824 đồng**, chuyển sang năm 2018 để phục vụ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình đại hội xem xét, biểu quyết.



NGUYỄN VĂN THỌ

Số: 05./2018/TTr-AMECC

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

“V/v: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn Điều lệ năm 2018”

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ năm 2018 của Công ty, nội dung cụ thể như sau:

+ Công ty phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ Công ty từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động và bổ sung nguồn vốn đầu tư dài hạn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Đối tượng chào bán: Là Nhà đầu tư riêng lẻ và trở thành những cổ đông chiến lược của Công ty.

+ Thời gian thực hiện: Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến Đại hội ủy quyền cho HĐQT lập phương án và hoàn thiện các thủ tục xin phép Ủy Ban chứng khoán Nhà nước về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ theo quy định của pháp luật hiện hành và cân nhắc thời điểm thích hợp để thực hiện các thủ tục tăng vốn Điều lệ Công ty năm 2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và thông qua nội dung nêu trên.



NGUYỄN VĂN THỌ

Số: ...06./2018/PAPH-AMECC

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006, Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng AMECC kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2018 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, hiệu quả trong lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC cần huy động thêm vốn bằng việc phát hành cổ phiếu nhằm thực hiện những mục tiêu sau:

- Đảm bảo cơ cấu tài chính đạt mức an toàn, giảm bớt rủi ro về tài chính do sự lệ thuộc quá nhiều vào nguồn vốn vay ngân hàng và tăng cường khả năng tự chủ về tài chính của Công ty.
- Huy động vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh bổ sung vốn lưu động còn thiếu cho phù hợp với quy mô sản xuất của Công ty và bổ sung nguồn vốn dài hạn để phục vụ đầu tư.
- Nâng cao hình ảnh của Công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Tình hình cổ phiếu hiện tại của Công ty

- Số lượng cổ phiếu: 20.000.000 cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Phương án phát hành

- Tên Cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC.
- Mã chứng khoán: AMS.
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phát hành: 10.000.000 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn).
- Tiêu chí của đối tác chiến lược:
 - + Là các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.
 - + Ưu tiên đối tác truyền thống, tiềm năng của công ty.



- + Có năng lực trong lĩnh vực xây lắp, cơ khí chế tạo thiết bị...
- + Có tiềm lực về tài chính và khả năng góp vốn nhanh ngay khi đăng ký mua cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn).
- Giá phát hành: tối thiểu 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Thời điểm phát hành: dự kiến trong quý 4/2018

3. Ủy quyền:

Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Tìm kiếm Nhà đầu tư chiến lược đáp ứng các tiêu chí đã nêu trên.
- Xác định giá phát hành cho Nhà đầu tư riêng lẻ đảm bảo tối thiểu 10.000 đồng/cổ phần và theo các quy định của pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp để đạt được hiệu quả cao nhất của đợt phát hành.
- Chi tiết Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất.
- Hoàn chỉnh các nội dung khác liên quan đến Phương án Phát hành theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở kế hoạch và đầu tư Hải Phòng sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn) sẽ dùng bổ sung vốn lưu động và bổ sung nguồn vốn dài hạn đầu tư của công ty cụ thể như sau:

- Bổ sung vốn lưu động: 30 tỷ đồng
- Bổ sung vào nguồn vốn đầu tư: 70 tỷ đồng (Bao gồm đầu tư máy móc thiết bị, nhà xưởng và đầu tư vào công ty con phát triển lĩnh vực kinh doanh thương mại).

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI

Bước 1: UBCKNN chấp thuận phương án phát hành của Công ty

Bước 2: Công ty thông báo quyền mua cổ phần cho từng đối tác chiến lược

Bước 3: Phân phối chứng khoán



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN THỌ

TỜ TRÌNH

V/v: *Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012, Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ – CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ – CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty như sau:

- Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, HĐQT nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài Chính.

Nội dung toàn văn dự thảo Điều lệ Công ty được công bố tại website theo địa chỉ: <http://amecc.com.vn/>.

- Về Quy chế quản trị nội bộ của CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC:

Theo quy định tại Điều 7 Nghị định 71/2017: Hội đồng quản trị công ty có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông



qua. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng bản Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Nội dung toàn văn dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị được công bố tại website theo địa chỉ: <http://amecc.com.vn/>.

Các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động năm 2018 và Quy chế nội bộ về quản trị công ty năm 2018 sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình quý vị cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC;
- HĐQT, BKS, BGĐ, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.



NGUYỄN VĂN THỌ



THÔNG BÁO

VỀ VIỆC ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các quy định có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC (HĐQT) xin trân trọng thông báo đến các Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử, bầu mới thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018 – 2022 như sau:

1. Số lượng thành viên HĐQT dự kiến được bầu: 05 thành viên.
2. Số lượng thành viên BKS dự kiến được bầu: 03 thành viên.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên

3.1. Ứng viên bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

3.2 Ứng viên bầu thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;



- Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty và không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty; không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đã và đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm gần nhất;

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

4. Thủ tục đề cử hoặc ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS

4.1. Quyền đề cử, ứng cử

+ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất (06) sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

+ Trường hợp số ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

4.2. Hồ sơ đề cử, ứng cử

Quý cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định theo Thông báo này vui lòng gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS về Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC. Hồ sơ gồm:

- a) Đơn đề cử hoặc ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC;
- b) Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên có xác nhận của cơ quan công tác hoặc chính quyền địa phương và bản sao Giấy chứng minh nhân dân/ Thẻ căn cước công dân/ Hộ chiếu của người được đề cử/ ứng cử;
- c) Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC của cổ đông/ nhóm cổ đông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (26/04/2018).

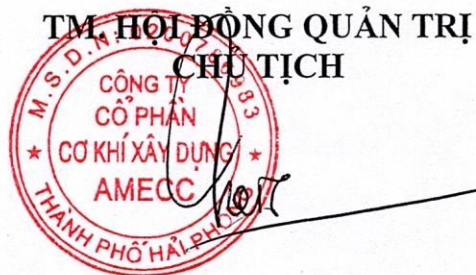
4.3. Thời hạn gửi và nơi nhận hồ sơ ứng cử, đề cử

Hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS được gửi về Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC tại Km 35 - Quốc lộ 10 - Xã Quốc Tuấn – Huyện An Lão – TP. Hải Phòng chậm nhất trước ngày 14/05/2018.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Đăng Website Công ty.



NGUYỄN VĂN THỌ

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu mới 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022, cụ thể như sau:

Để đảm bảo cho Hội đồng quản trị có đủ số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu mới 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu mới: 05 người;
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị được bầu mới là 5 năm (2018-2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



NGUYỄN VĂN THỌ

TỜ TRÌNH

V/v: *Bầu mới 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên CTCP Cơ khí Xây dựng AMECC

- Căn cứ Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC thông qua ngày 16/11/2016.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022, cụ thể như sau:

Để đảm bảo cho Ban kiểm soát có đủ số lượng thành viên theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu mới 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu mới: 03 người;
- Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát được bầu mới là 5 năm (2018-2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.



NGUYỄN VĂN THỌ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

..., ngày..... tháng năm 2018

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
NHIỆM KỲ 2018-2022**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC**

Tôi tên là:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tôi nhất trí đề cử:

Ông/ Bà:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

làm ứng viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC
nhiệm kỳ 2018 – 2022.

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (26/04/2018) của người đề cử.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử bổ sung ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018-2022.

Ông/ Bà:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ*:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2018 tại

....., ngày tháng năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên tham gia Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2022)

Họ và tên: Chức vụ hiện tại :

Ứng cử viên: Thành viên HĐQT

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu: -----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC:

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

Số CP nắm giữ (tại thời điểm cổ phần, chiếm % vốn điều lệ):
..... cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu

+ Cá nhân sở hữu: cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Danh sách người có liên quan đến người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

....., ngày tháng năm 2018

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần

Tương ứng.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

..., ngày..... tháng năm 2018

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

**GIẤY ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
NHIỆM KỲ 2018 – 2022**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC**

Tôi tên là:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tôi nhất trí đề cử:

Ông/ Bà:
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

làm ứng viên tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018 – 2022.

....., ngày tháng năm 2018

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu của người đề cử và người được đề cử;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người được đề cử;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên của người được đề cử;
- Giấy xác nhận sở hữu cổ phần liên tục trong thời gian ít nhất 06 tháng tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 (26/04/2018) của người đề cử.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

Hôm nay, ngày/...../2018, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây dựng AMECC cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
Tổng số cổ phần				

cùng nhất trí đề cử cá nhân sau đây làm ứng viên tham gia Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018-2022:

Ông/ Bà:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử cá nhân sau đây làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử bổ sung ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây dựng AMECC nhiệm kỳ 2018-2022:

Ông/ Bà:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:*.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2018 tại

....., ngày tháng năm 2018

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(*Ký và ghi rõ họ tên*)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên tham gia Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022)

Họ và tên:

Chức vụ hiện tại :

Ứng cử viên : Thành viên BKS

Họ và tên:

Giới tính:

Ngày tháng năm sinh:

Nơi sinh:

CMND/CCCD/Hộ chiếu:

-----, ngày cấp -----, nơi cấp: -----

Quốc tịch:

Dân tộc:

Địa chỉ thường trú:

Số ĐT liên lạc:

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

+ Từ ... đến ... :

Các chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC:

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

Số CP nắm giữ (tại thời điểm): cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

..... cổ phần, chiếm % vốn điều lệ

Các cam kết nắm giữ (nếu có):

Danh sách người có liên quan đến người khai:

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ

- Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên BKS.

....., ngày tháng năm 2018

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: Xác nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông chưa lưu ký

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC

Họ tên cổ đông:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng AMECC xác nhận giúp tôi/ chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2018

Cổ đông

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

GIẤY ĐỀ NGHỊ

V/v: *Xác nhận sở hữu cổ phần đối với cổ đông đã lưu ký*

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán.....

Họ tên chủ tài khoản:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (nếu có):

Tài khoản số:.....

Hiện đang sở hữu:.....cổ phần

Mã chứng khoán:.....

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:(đồng)

Từ ngày:..... đến ngày.....

Đề nghị Công ty cổ phần Chứng khoán xác nhận giúp
tôi/chúng tôi các thông tin như trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

....., ngày..... tháng năm 2018

Chủ tài khoản

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC

**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở Công ty	5
Điều 3. Tư cách pháp nhân	5
Điều 4. Con dấu của Công ty	5
Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh.....	5
Điều 6. Thời gian hoạt động	8
Điều 7. Nguyên tắc tổ chức hoạt động và điều hành Công ty.....	8
Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị	9
III. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	9
Điều 9. Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty	9
Điều 10. Quyền quản lý tài chính của Công ty	9
Điều 11. Nghĩa vụ trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	10
Điều 12. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty	10
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	10
Điều 13. Vốn điều lệ	10
Điều 14. Cổ phần	11
Điều 15. Hình thức cổ phiếu	11
Điều 16. Phát hành trái phiếu.....	11
Điều 17. Sổ đăng ký cổ đông.	11
Điều 18. Chào bán, chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 19. Thừa kế cổ phần	13
Điều 20. Quyền của cổ đông phổ thông.....	13
Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông.....	15
Điều 22. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập	15
Điều 23. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.....	16
Điều 24. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.	16
Điều 25. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.....	17
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY	17
Điều 26. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.	17
Điều 27. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.	17

Điều 28.	Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.....	18
Điều 29.	Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận. 18	
Điều 30.	Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	19
Điều 31.	Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Công ty	20
Điều 32.	Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty	21
Điều 33.	Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông Công ty	21
Điều 34.	Mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	22
Điều 35.	Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	22
Điều 36.	Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty	23
Điều 37.	Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty	23
Điều 38.	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	25
Điều 39.	Thẩm quyền và thê thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	25
Điều 40.	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	27
Điều 41.	Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.....	28
Điều 42.	Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 43.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	28
Điều 44.	Hội đồng Quản trị Công ty.....	29
Điều 45.	Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty.....	30
Điều 46.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.....	31
Điều 47.	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.....	31
Điều 48.	Cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.....	32
Điều 49.	Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty.....	33
Điều 50.	Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.....	34
Điều 51.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.....	34
Điều 52.	Tổng giám đốc Công ty.....	34
Điều 53.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty.....	35
VI. BAN KIỂM SOÁT - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....		36
Điều 54.	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	36
Điều 55.	Ban kiểm soát.....	37
Điều 56.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.....	37
Điều 57.	Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.....	38
Điều 58.	Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	39
Điều 59.	Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.....	39
Điều 60.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	40

VII. CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỞNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN.	40
Điều 61. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc. ..	40
Điều 62. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	40
VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	41
Điều 63. Trách nhiệm cân trọng.....	41
Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi	41
Điều 65. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	42
IX. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	43
Điều 66. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	43
X. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	44
Điều 67. Công nhân viên và công đoàn	44
XI. HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ.....	44
Điều 68. Hạch toán.....	44
Điều 69. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.....	44
Điều 70. Nguyên tắc trả cổ tức.....	45
Điều 71. Xử lý kinh doanh khi thua lỗ.....	45
XII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	45
Điều 72. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	45
Điều 73. Báo cáo thường niên.....	46
XIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	46
Điều 74. Kiểm toán	46
XIV. GIẢI THỂ - THANH LÝ - TRANH CHẤP.....	46
Điều 75. Chấm dứt hoạt động	46
Điều 76. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	47
Điều 77. Gia hạn hoạt động.	47
Điều 78. Thủ tục giải thể.....	47
Điều 79. Thủ tục giải quyết tranh chấp.....	48
XV. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	48
Điều 80. Phá sản Công ty.....	48
Điều 81. Bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.....	48
Điều 82. Đăng ký Điều lệ và điều khoản thi hành.	48

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp.

Điều lệ này của Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC (dưới đây gọi là "Công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, một công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu nó được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi các cổ đông của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC;

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại và quy định tại Điều 13 của Điều lệ này.
 - b) "Địa bàn kinh doanh" có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.
 - c) "Hội đồng" có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
 - d) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
 - e) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
 - f) "Người quản lý doanh nghiệp" là Tổng giám đốc điều hành, Phó giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - g) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4.17 của Luật Doanh nghiệp.
 - h) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.
 - i) "Việt Nam" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đó được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Hình thức, tên gọi và trụ sở Công ty

2.1 Công ty hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số cổ phần của mình. Mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi Điều lệ này và theo Luật Doanh nghiệp, các quy định hiện hành khác có liên quan của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2 Tên Công ty: **Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC**

Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **Công ty cổ phần cơ khí xây dựng AMECC**

Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **AMECC MECHANICAL**

CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên Công ty viết tắt: **AMECC JSC.**

2.3 Trụ sở Công ty:

Địa chỉ: Km 35 - Quốc lộ 10 - xã Quốc Tuấn - Huyện An Lão - T.P Hải Phòng.

Điện thoại: 0225.3922 786; Fax: 0225.3922 783

Email: info@amecc.com.vn

Website: amecc.com.vn

2.4 Công ty có thể thành lập Chi nhánh và Văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

Điều 3. Tư cách pháp nhân

3.1 Công ty có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam, hạch toán kinh tế độc lập, tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả sản xuất kinh doanh, có con dấu riêng, có tài khoản riêng và được đăng ký tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

3.2 Công ty chỉ chịu trách nhiệm về tài chính hữu hạn trong phạm vi vốn điều lệ đăng ký.

3.3 Công ty có bản cân đối kế toán riêng, được lập các quỹ theo quy định của pháp luật và theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3.4 Công ty có Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Điều 4. Con dấu của Công ty

Công ty có con dấu riêng. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty. Hình thức và nội dung của con dấu, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Ngành, nghề kinh doanh

5.1 Công ty kinh doanh những ngành nghề sau:

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
1	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592 (Chính)

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
2	Sản xuất nồi hơi (Trừ nồi hơi trung tâm)	2513
3	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; Sản xuất cửa an toàn, két, cửa bọc sắt; Sản xuất dây cáp kim loại; Sản xuất đinh, ghim, đinh tán, đinh vít, xích; Sản xuất chân vịt tàu và cánh, mỏ neo, chuông, đường ray tàu hoả, móc gài, khoá bản lề; Sản xuất đường ống chịu áp lực	2599
4	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5	Phá dỡ	4311
6	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
9	Vận tải đường ống	4940
10	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương	5012
11	Cho thuê xe có động cơ	7710
12	Xây dựng nhà các loại	4100
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động; Lắp đặt các loại cửa tự động; Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống hút bụi.	4329
17	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch; Sửa chữa công trình xây dựng	4390
18	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
19	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (Trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
21	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy thủy.	4659
24	Vận tải hàng hoá đường sắt	4912
25	Vận tải hàng hoá đường thủy nội địa	5022
26	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
27	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
28	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
29	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
30	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị	4290
31	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
32	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
34	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
35	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn, thiết kế nhiệt cho các dự án công nghiệp và dân dụng; Thiết kế thông gió, điều hoà không khí, cấp nhiệt cho các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kỹ thuật các công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế công trình đường bộ; Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế nội - ngoại thất công trình	7110

STT	TÊN NGÀNH	Mã ngành (theo phân ngành kinh tế quốc dân)
36	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, gang	4662
37	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo cơ khí; Đào tạo đóng mới và sửa chữa tàu	8559
38	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế các công trình nổi	7410
39	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	4220
40	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất, chế tạo thiết bị phi tiêu chuẩn	3290
41	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp Chi tiết: Sản xuất, chế tạo máy nâng chuyên	2816
42	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
43	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà xưởng, kho bãi (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh theo các hình thức được quy định tại điểm b,d,h khoản 1 và điểm b khoản 2 điều 11 Luật kinh doanh bất động sản 2014)	6810
44	Các ngành nghề kinh doanh mà pháp luật không cấm	

5.2 Công ty được phép hoạt động trong khuôn khổ pháp luật và Điều lệ này nhằm đạt hiệu quả kinh tế tốt nhất cho các cổ đông.

Điều 6. Thời gian hoạt động

Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 75 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 77 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 7. Nguyên tắc tổ chức hoạt động và điều hành Công ty

- 7.1 Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng dân chủ và tôn trọng pháp luật.
- 7.2 Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty là Đại hội đồng cổ đông.
- 7.3 Đại hội đồng cổ đông bầu Hội đồng quản trị. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm soát để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành Công ty.
- 7.4 Quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

- 7.5 Giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty là Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc.

Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị

- 8.1 Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội Phụ nữ trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ hoạt động của tổ chức đó.
- 8.2 Công ty tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, điều lệ của mình.

III. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 9. Quyền tự chủ quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty

Công ty có quyền:

- 9.1 Quản lý, sử dụng vốn, tài sản do các cổ đông đóng góp, đất đai và tài nguyên được giao sử dụng và nguồn lực khác để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- 9.2 Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu nhiệm vụ của Công ty.
- 9.3 Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty trong nước và ở nước ngoài theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 9.4 Kinh doanh những ngành, nghề đã đăng ký và theo đúng pháp luật.
- 9.5 Chủ động tìm kiếm thị trường, trực tiếp giao dịch và ký kết hợp đồng với khách hàng trong và ngoài nước.
- 9.6 Được bảo hộ về quyền sở hữu công nghệ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 9.7 Đầu tư, liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần theo quy định của pháp luật với mục đích phát triển sản xuất kinh doanh.
- 9.8 Tuyển chọn, thuê mướn lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác liên quan.
- 9.9 Mời và tiếp khách nước ngoài hoặc cử cán bộ, nhân viên của Công ty đi học tập và công tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền quản lý tài chính của Công ty

Công ty có quyền:

- 10.1 Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn và sinh lãi. Có quyền phát chứng khoán các loại để huy động vốn.
- 10.2 Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.
- 10.3 Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo pháp luật.
- 10.4 Thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của

pháp luật.

- 10.5 Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã hoàn thành đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và khách hàng.

Điều 11. Nghĩa vụ trong quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
Công ty có nghĩa vụ:

- 11.1 Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước các cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh.
- 11.2 Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu thị trường.
- 11.3 Ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế.
- 11.4 Thực hiện nghĩa vụ đối với người quản lý và người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- 11.5 Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, thống kê, báo cáo định kỳ theo quy định của pháp luật.
- 11.6 Chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Tuân thủ các quy định về thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty
Công ty có nghĩa vụ:

- 12.1 Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán, kế toán thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.
- 12.2 Bảo toàn và phát triển vốn.
- 12.3 Thực hiện các khoản thu chi ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm lập bảng cân đối.
- 12.4 Công khai các thông tin báo cáo tài chính hàng năm.
- 12.5 Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Mục 1

VỐN ĐIỀU LỆ

Điều 13. Vốn điều lệ

- 13.1 Vốn điều lệ của Công ty hiện nay là **200 tỷ đồng (Hai trăm tỷ đồng)**. Vốn điều lệ của Công ty được chia thành nhiều phần bằng nhau (được gọi là cổ phần). Mỗi cổ phần cùng loại đều tạo cho người sở hữu có các quyền, nghĩa vụ lợi ích ngang nhau.
- 13.2 Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.000.000 cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần phổ thông trị giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng Việt Nam).
- 13.3 Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định tăng vốn điều lệ của Công ty nếu thấy cần thiết thông qua việc: tích lũy lợi nhuận mà Công ty thu được, các cổ đông đầu

- tư vốn bổ sung, phát hành thêm cổ phiếu gọi thêm các cổ đông mới.
- 13.4 Việc giảm vốn điều lệ Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở vốn còn lại của Công ty nhưng vẫn đảm bảo Công ty hoạt động bình thường.
- 13.5 Vốn điều lệ của Công ty chỉ được sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mục 2

CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - TRÁI PHIẾU

Điều 14. Cổ phần

- 14.1 Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng.
- 14.2 Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 15. Hình thức cổ phiếu

Chúng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông sở hữu đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty gọi là cổ phiếu. Cổ phiếu có thể ghi tên hoặc không ghi tên, có các nội dung theo quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp 2014.

Điều 16. Phát hành trái phiếu

- 16.1 Công ty cổ phần có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.
- 16.2 Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong trường hợp sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác: Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;
- 16.3 Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại khoản 2 Điều này.
- 16.4 Trường hợp công ty cổ phần phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

Điều 17. Sổ đăng ký cổ đông.

- 17.1 Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.
- 17.2 Nội dung sổ đăng ký cổ đông được lập theo khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2014.
- 17.3 Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký Việt Nam chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký Việt Nam chứng khoán.

- 17.4 Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông khi cần do không được thông báo thay đổi địa chỉ và điện thoại của cổ đông.

Điều 18. Chào bán, chuyển nhượng cổ phần

- 18.1 Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong sổ cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:
- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
 - c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- 18.2 Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây:
- a) Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày thông báo. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do Công ty phát hành;
 - b) Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;
 - c) Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về Công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý. Hội đồng quản trị có quyền bán số cổ phần đó cho cổ đông của Công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán.
- 18.3 Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp 2014 được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.
- 18.4 Sau khi cổ phần được bán, Công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp

được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

- 18.5 Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật Doanh nghiệp 2014. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì việc chuyển nhượng được thực hiện tại trụ sở Công ty và hợp đồng chuyển nhượng phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty, bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.

Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

- 18.6 Tổ chức, cá nhân và nhóm người có liên quan là cổ đông lớn của Công ty có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá 1% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành phải thông báo cho HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi về số cổ phiếu sở hữu.
- 18.7 Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.
- 18.8 Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Điều 19. Thừa kế cổ phần

- 19.1 Trường hợp cổ đông qua đời, Công ty công nhận những người sau đây có quyền sở hữu một phần hoặc toàn bộ cổ phần của người đã mất:
- a) Người thừa kế duy nhất theo luật định.
 - b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có chứng nhận của công chứng nhà nước. Công ty không giải quyết các trường hợp tranh chấp giữa những người thừa kế theo pháp luật.
- 19.2 Người có quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp trở thành cổ đông mới và được hưởng mọi quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế.

Mục 3

CỔ ĐÔNG

Điều 20. Quyền của cổ đông phổ thông

- 20.1 Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:
- a) Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu

quyết;

b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;

20.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng Công ty có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (nếu có);

b) Xem xét và trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

20.3 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đó vượt quá 06 (sáu) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;

20.4 Trong trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập họp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ

đồng đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 21. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

21.1 Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đó bị rút.

21.2 Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ Công ty.

21.3 Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

21.4 Cổ đông phổ thông phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

Điều 22. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập

22.1 Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

22.2 Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại đối với Công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ.

22.3 Trường hợp có cổ đông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua thì số cổ phần chưa góp đủ đó của cổ đông sáng lập được xử lý theo một trong các cách sau đây:

a) Các cổ đông sáng lập còn lại góp đủ số cổ phần đó theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty;

b) Một hoặc một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó;

c) Huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập chưa góp cổ phần theo đăng ký đương nhiên không còn là cổ đông của Công ty.

d) Khi số cổ phần đăng ký góp của các cổ đông sáng lập chưa được góp đủ thì các cổ đông sáng lập cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần chưa góp đủ đó.

22.4 Trường hợp các cổ đông sáng lập không đăng ký mua hết số cổ phần được quyền chào bán thì số cổ phần còn lại phải được chào bán và bán hết trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

22.5 Trong thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho cổ đông sáng lập khác, nhưng chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp này, cổ đông dự định chuyển nhượng cổ phần không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng các cổ phần đó và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của Công ty.

Sau thời hạn 03 (ba) năm, kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

Điều 23. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

23.1 Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

23.2 Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá.

Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 24. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

24.1 Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần của từng loại đó được chào bán trong mỗi 12 (mười hai) tháng.

- Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- 24.2 Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại;
- 24.3 Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua.
- Việc mua lại cổ phần của Công ty chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty.

Điều 25. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.

- 25.1 Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
- 25.2 Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định tại khoản 4, Điều 111 Luật doanh nghiệp. Công ty phải làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, nếu pháp luật chứng khoán không có quy định khác.
- 25.3 Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đó được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đó được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
- 25.4 Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% (mười phần trăm) thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 26. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

- 26.1 Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban nghiệp vụ, Chi nhánh, Xí nghiệp trực thuộc.
- 26.2 Trong trường hợp Công ty có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số cổ phần của Công ty thì Công ty phải có Ban kiểm soát.

Điều 27. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- 27.1 Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 27.2 Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ Công ty để thực hiện các quyền và

nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 28. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty.

28.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

28.2 Ngoài các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Điều 29. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

29.1 Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ;

c) Doanh nghiệp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc .

29.2 Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của Công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

29.3 Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.

- 29.4 Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Mục 1

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Điều 30. Đại hội đồng cổ đông Công ty.

30.1 Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

30.2 Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 30.3 Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền;
 - d) Số cổ phần được uỷ quyền đại diện;

- d) Thời hạn đại diện theo uỷ quyền;
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Điều 31. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

- 31.1 Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- 31.2 Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 (sáu); tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a) Báo cáo tài chính hằng năm;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Công ty;
 - c) Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - đ) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- 31.3 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - 31.4 Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.
Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.
 - 31.5 Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty.

- 31.6 Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy

định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 136 của Luật Doanh nghiệp có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

- 31.7 Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- 31.8 Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Điều 32. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

- 32.1 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông là danh sách do Trung tâm lưu ký Việt Nam chứng khoán lập và gửi cho Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 5 (năm) ngày làm việc trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.
- 32.2 Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước cá nhân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
- 32.3 Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 33. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

- 33.1 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.
- 33.2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại Công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 33.3 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội

dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- 33.4 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 34. Mời họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

34.1 Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ này và các quy định nội bộ của Công ty. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp trong Danh sách cổ đông chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.

34.2 Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu công ty có trang thông tin điện tử thì việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty và thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 35. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông Công ty

35.1 Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo uỷ quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp thì uỷ quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

35.2 Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

35.3 Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong

các trường hợp sau đây:

- a) Người uỷ quyền đó chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người uỷ quyền đó chấm dứt việc uỷ quyền.
- 35.4 Quy định tại khoản 2 Điều này không áp dụng nếu Công ty nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất 24 (hai mươi tư) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.
- 35.5 Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đó chuyển nhượng.

Điều 36. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- 36.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết;
- 36.2 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết;
- 36.3 Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.
- 36.4 Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đó được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 138 của Luật Doanh nghiệp
- 36.5 Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
- a) Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư, fax, thư điện tử.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 37. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty

- 37.1 Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.
- 37.2 Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu

tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu 01 (một) người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử 01 (một) người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá 03 (ba) người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

37.3 Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

37.4 Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

37.5 Cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đó khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

37.7 Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

37.8 Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

37.9 Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số

những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

Điều 38. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

- 38.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 38.2 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - c) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - d) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Các quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản.

- 38.3 Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
- a) Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
 - b) Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
 - c) Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 38.4 Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận.
- 38.5 Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Điều 39. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 39.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- 39.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
- 39.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đó được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;
- 39.4 Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:
- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
- Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
- 39.5 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Các quyết định đã được thông qua;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

39.6 Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười) làm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể được thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

39.7 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

39.8 Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty.

40.1 Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

g) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

i) Các quyết định được thông qua;

k) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt.

40.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

40.3 Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 41. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2, Điều 20 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

41.1 Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

41.2 Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Điều 42. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

42.1 Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

42.2 Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

42.3 Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Toà án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Mục 2

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 43. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

43.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và

phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;
 - c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
- 43.2 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- 43.3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 44. Hội đồng Quản trị Công ty.

- 44.1 Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 44.2 Hội đồng Quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

- đ) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại chào bán trong 12 tháng.
- e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (Ba mươi năm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, không bao gồm hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 149, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp.
- h) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp.
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương của công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc. Cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác.
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- m) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- 44.3 Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
- 44.4 Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất 01 (một) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty

- 45.1 Hội đồng quản trị có không ít hơn 03 (ba) thành viên, không quá 11 (mười một) thành viên. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 45.2 Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- b) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

Điều 47. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

47.1 Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định. Chủ tịch được bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Tổng giám đốc Công ty.

47.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị
- đ) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty sau khi thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- g) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc sau khi có văn bản đề nghị của tập thể Hội đồng Quản trị Công ty. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với Phó tổng giám đốc, kế toán trưởng và các chức danh tương đương của Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.
- h) Chủ tịch Hội đồng quản trị có ý kiến thông qua để Tổng giám đốc Công ty ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỉ luật đối với chức danh Trưởng phòng, phó phòng và tương đương của Công ty.
- i) Có ý kiến thông qua để Tổng giám đốc quyết định cơ cấu tổ chức điều hành, quy chế quản lý nội bộ, biên chế bộ máy quản lý của Công ty, quyết định lựa chọn hình thức trả lương, thưởng, phạt và các quyền lợi khác của người lao động theo quy định của Bộ luật lao động và quy định khác của pháp luật.
- k) Quyết định cử cán bộ của Công ty đi học tập, công tác, thăm quan học tập kinh nghiệm ở nước ngoài (theo đề nghị của Tổng giám đốc).

l) Quyết định thành lập các Xí nghiệp, Chi nhánh, Trung tâm trực thuộc Công ty.

m) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

- 47.3 Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty.

- 48.1 Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đó bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 48.2 Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

- 48.3 Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

- 48.4 Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;
- b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- 48.5 Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 48.6 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

48.7 Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

48.8 Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ (3/4) ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

48.9 Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Điều 49. Biên bản họp Hội đồng Quản trị Công ty.

49.1 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tài trụ sở chính của Công ty. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể được lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - h) Các quyết định được thông qua;
 - i) Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp.
- 49.2 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 50. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- 50.1 Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
- 50.2 Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 51. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

- 51.1 Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức;
- 51.2 Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Mục 3

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 52. Tổng giám đốc Công ty.

- 52.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
- 52.2 Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc áp dụng theo quy định tại Điều 65 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 53. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Tổng giám đốc Công ty.

- 53.1 Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.
- 53.2 Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 53.3 Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty sau khi có ý kiến đồng ý của Hội đồng quản trị, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc ;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Vào ngày 01/12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - j) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.
- 53.4 Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo

đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

- 53.5 Tổng giám đốc Công ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp vắng mặt trên 30 (ba mươi) ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- 53.6 Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
- 53.7 Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

VI. BAN KIỂM SOÁT - THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 54. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

- 54.1 Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ học vấn;
 - c. Trình độ chuyên môn;
 - d. Quá trình công tác;
 - e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác;
 - f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Ban kiểm soát của Công ty;
 - g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i. Các thông tin khác (nếu có).
- 54.2 Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ

40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Điều 55. Ban kiểm soát.

- 55.1 Ban kiểm soát có từ ba (3) đến năm (5) thành viên do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu; nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 55.2 Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
- 55.3 Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.
- 55.4 Trong trường hợp tất cả thành viên Ban kiểm soát cùng kết thúc thì các thành viên đó vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 56. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát.

- 56.1 Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- 56.2 Thành viên Ban kiểm soát không thuộc các trường hợp sau:
- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty.
 - Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
 - Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.
- Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
- Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát.
 - Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát.

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 57. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

- 57.1 Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 57.2 Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- 57.3 Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.
Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 57.4 Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- 57.5 Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.
- 57.6 Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- 57.7 Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty
- 57.8 Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 57.9 Ban kiểm soát có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
- 57.10 Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- 57.11 Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị tại Đại hội đồng cổ đông.

- 57.12 Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.
- 57.13 Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 57.14 Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
- 57.15 Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 57.16 Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- 57.17 Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 58. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.

- 58.1 Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- 58.2 Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- 58.3 Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của Công ty làm việc.
- 58.4 Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Điều 59. Nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát.

- 59.1 Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- 59.2 Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty.
- 59.3 Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông Công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- 59.4 Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.

Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.

59.5 Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 60. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

60.1 Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 164 của Luật Doanh nghiệp.
- b) Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
- c) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận.

60.2 Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

VII. CĂN CỨ, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG VÀ THƯỜNG CHO NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT HOẶC KIỂM SOÁT VIÊN.

Điều 61. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc.

61.1 Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

61.2 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc được trả theo quy định sau đây:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- c) Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

61.3 Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 62. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định

sau đây:

- 62.1 Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên.
- 62.2 Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đó được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
- 62.3 Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.

Điều 63. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 64. Trách nhiệm trung thực và tránh xung đột về quyền lợi

- 64.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.
- 64.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.
- 64.3 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
- 64.4 Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty,

bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

- 64.5 Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:
- 64.6 Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan.
- 64.7 Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm (20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này.
- 64.8 Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 65. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

- 65.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
- 65.2 Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng,

mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

- 65.3 Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
- a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.
 - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
 - c) Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

IX. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 66. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

- 66.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 43 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
- 66.2 Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
- 66.3 Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
- 66.4 Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

X. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 67. Công nhân viên và công đoàn

- 67.1 Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
- 67.2 Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XI. HẠCH TOÁN KẾ TOÁN, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ LẬP QUỸ

Điều 68. Hạch toán.

- 68.1 Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Công ty được chính thức thành lập và kết thúc vào ngày 31/12 năm đó.
- 68.2 Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- 68.3 Cuối mỗi niên khóa, Hội đồng quản trị sẽ nhóm họp để xem xét, thông qua quyết toán và báo cáo để trình Đại hội đồng cổ đông. Quyết toán hàng năm gồm:
- Bản cân đối kế toán của công ty.
 - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
 - Thuyết minh báo cáo tài chính.
 - Báo cáo tổng hợp kiểm kê tài sản cuối năm đó.
- Các báo cáo này phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít nhất trước 15 (mười lăm) ngày của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- 68.4 Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, các văn bản, biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và tất cả các chứng từ có liên quan được lưu trữ tại văn phòng Công ty theo luật định.

Điều 69. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ.

- 69.1 Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành với các Công ty cổ phần, lợi nhuận của Công ty gồm:
- Lợi nhuận chung = Tổng thu nhập - Tổng chi phí (bao gồm cả thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu).
 - Lợi nhuận ròng = Lợi nhuận chung – Thuế thu nhập doanh nghiệp.
- 69.2 Trước khi phân chia cổ tức cho các cổ đông Công ty phải trích lập các quỹ:
- Quỹ dự trữ bắt buộc: ít nhất bằng 5% lợi nhuận ròng để bổ sung vốn điều lệ và để dự trữ tài chính cho năm sau cho đến mức bằng 10% vốn điều lệ;

d) Các quỹ khác do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa vào kết quả kinh doanh hàng năm.

69.3 Việc phân chia lợi nhuận ròng như trên do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định trên cơ sở phương án do Hội đồng quản trị trình hàng năm.

Điều 70. Nguyên tắc trả cổ tức.

70.1 Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông.

70.2 Hội đồng Quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

70.3 Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

Điều 71. Xử lý kinh doanh khi thua lỗ.

Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Đại hội đồng cổ đông có thể quyết định giải quyết kịp thời theo các giải pháp sau:

a) Trích từ quỹ dự trữ để bù lỗ;

b) Chuyển một phần lỗ sang năm sau; đồng thời Đại hội đồng cổ đông phải quyết định các biện pháp cụ thể để khắc phục.

XII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 72. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

72.1 Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 74 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

- 72.2 Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
- 72.3 Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.
- 72.4 Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
- 72.5 Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 73. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 74. Kiểm toán

- 74.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.
- 74.2 Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 74.3 Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
- 74.4 Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XIV. GIẢI THỂ - THANH LÝ - TRANH CHẤP

Điều 75. Chấm dứt hoạt động

- 75.1 Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 - d) Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục;
 - e) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - f) Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- 75.2 Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
- 75.3 Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

Điều 76. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

- 76.1 Các thành viên Hội đồng Quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng Quản trị hoạt động.
- 76.2 Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
- 76.3 Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 77. Gia hạn hoạt động.

- 77.1 Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 (bảy) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
- 77.2 Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 78. Thủ tục giải thể.

Việc giải thể của Công ty được thực hiện theo quy định sau đây:

- 78.1 Thông qua quyết định giải thể của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- 78.2 Hội đồng quản trị Công ty trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản doanh nghiệp.
- 78.3 Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người lao động trong Công ty và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể Công ty phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.

Quyết định giải thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án giải quyết nợ. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

78.4 Các khoản nợ của Công ty được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế và các khoản nợ khác.

Sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty, phần còn lại thuộc về các cổ đông Công ty.

78.5 Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty phải gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.

78.6 Trường hợp Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty phải giải thể trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục giải thể được thực hiện theo quy định tại Điều này.

Điều 79. Thủ tục giải quyết tranh chấp.

Trên cơ sở thương lượng, hoà giải là chủ yếu. Nếu không thực hiện được bằng hoà giải thì tranh chấp được giải quyết tại toà án.

XV. ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 80. Phá sản Công ty.

Việc phá sản của Công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật phá sản.

Điều 81. Bổ sung sửa đổi Điều lệ Công ty.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 82. Đăng ký Điều lệ và điều khoản thi hành.

82.1 Điều lệ này được lập thành 15 chương 82 Điều, đã được toàn thể các cổ đông sáng lập và HĐQT Công ty xem xét, thông qua và ký tên chấp thuận dưới đây. **Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.....tháng.....năm 2018.**

82.2 Bản Điều lệ này được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt Nam có giá trị pháp lý như nhau trong đó:

a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương.

b) Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố.

c) Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

- d) Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
- 82.3 Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: AMS.000XXX

Họ và tên Đại biểu: **HOÀNG THỊ H**
Số lượng cổ phần sở hữu: **XXX** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **XXX** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: XXX cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo kết quả SXKD 2017; Phương hướng, kế hoạch SXKD & đầu tư 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận & chi trả cổ tức, trích lập quỹ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT, BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Tờ trình thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế quản trị Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Tờ trình bầu TVHĐQT, TVBKS nhiệm kỳ 2018 - 2022	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 20 tháng 5 năm 2018

ĐẠI BIỂU
(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**PHIẾU BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
MÃ ĐẠI BIỂU: AMS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **HOÀNG THỊ H**
Số lượng cổ phần sở hữu: **XXX** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **XXX** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **XXX** cổ phần
Tổng số lượng phiếu bầu: XXX phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn A	<input type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn C	<input type="checkbox"/>	
4	Nguyễn Văn D	<input type="checkbox"/>	
5	Nguyễn Văn E	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

Đại biểu bầu 05 TVHDQT bằng cách lựa chọn phương án : **Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)** hoặc ghi rõ số lượng phiếu bầu vào nội dung **Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)** cho các ứng viên tương ứng trong phiếu bầu cử HDQT.

Ngày 20 tháng 5 năm 2018

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: AMS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **HOÀNG THỊ H**
Số lượng cổ phần sở hữu: **XXX** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **XXX** cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **XXX** cổ phần
Tổng số lượng phiếu bầu: **XXX** phiếu bầu

Tôi đồng ý Bầu 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn X	<input type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn Y	<input type="checkbox"/>	
3	Nguyễn Văn Z	<input type="checkbox"/>	

Hướng dẫn:

Đại biểu bầu 03 TVBKS bằng cách lựa chọn phương án : **Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)** hoặc ghi rõ số lượng phiếu bầu vào nội dung **Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)** cho các ứng viên tương ứng trong phiếu bầu cử BKS.

Ngày 20 tháng 5 năm 2018

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **AMS.000XXX**

Họ và tên Đại biểu: **HOÀNG THỊ H**

Số lượng cổ phần sở hữu: **XXX** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **XXX** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: XXX cổ phần



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG AMECC
Địa chỉ: Km 35 - Q. lộ 10 - Quốc Tuấn - An Lão - TP Hải Phòng
Điện thoại: 0225-3922786 Email: info@amecc.com.vn
Fax: 0225-3922783 Website: www.amecc.com.vn



PHIẾU ĐĂNG KÝ PHÁT BIỂU Ý KIẾN

Họ và tên cổ đông:

Mã số cổ đông:

* Đăng ký phát biểu ý kiến và đề nghị trả lời các nội dung sau:

1-

2-

3-

4-

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG